

**NGÀY  
NAY**



THU-VIÊN  
TRANG-LƯƠNG  
C  
563

KHU ĐÔNG-PHÁP TRONG TRƯỜNG ĐẤU-SÀO QUỐC TẾ PARIS 1937  
(ảnh chụp của đặc phái viên Ngày Nay RITG)



**LÊ-HUY-PHÁCH** là một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm nhất xứ Bắc, bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-Huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi hồ-thần của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn người có bệnh ở thận!!!

Thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phải tầm phốt bằng thang để lấy dương-khí, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí và đất nhất là vị "hải-câu-thần"

Có bệnh ở Thận, bất cứ mới, lâu uống thuốc này khỏi ngay

**Bại thần** — Đau lưng, mờ mắt, ù tai, rung tóc, tiêu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường mỗi mốt... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa.

**Di tinh** — Khi tưởng đến dục vọng thì tinh khí tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, cố khí.

**Mộng tinh** — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa!

**Hoạt tinh** — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý số cầu!

**Tinh khí bất sa nhập tử cung** — Tinh khí ra rỉ rả, không vào tới tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, đã lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm lạ thường!

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thì thuốc cũng phát làm hại thận khi sinh ra đau lưng uột bễ, mắt mờ, chảy nước mắt, uột qui đầu... dùng thuốc này lại càng hay lắm Giá 1\$ một hộp

**Bất điều kinh**

Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành một lần, hay thủy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là xem huyết mà mắc bệnh bất điều. Kinh đã không điều, con sinh nhiều chứng: vàng đầu, ù tai, chóng mặt, mỗi trong sống, ăn ngủ không đều...  
Điền kinh chứng ngọc số 50 giá

**Các bệnh nhân không dùng thuốc**

**LÊ-HUY-PHÁCH**  
**nhật định không khỏi những bệnh**

1\$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bổ huyết số 21 giá 1\$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt điều hòa, tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

**LẬU — GIANG-MAI**

**Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhật định không khỏi**

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tình của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc đặc tài, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thứ cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh đăng lên báo trong.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$00 — Rồi mau khỏi các bệnh Lậu, không có mớai mà hay đã lâu, nặng hay nhẹ buốt tức hoặc ra mủ, uống vào là khỏi

Giang-mai số 18 giá 1\$00 — Lẽ toét quy đầu, mọc mào gà, hoa khê, phát hạch lên soài, đau lưng, đau tủy, nặng tới bực nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

**Không uống thuốc Tuyệt trùng Lậu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lậu, Giang-Mai được**

Tuyệt trùng Lậu, Giang-mai số 12, giá 0\$60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

Sau khi khỏi bệnh Lậu, Giang-mai, tiêu tiện trong đục bất thường, có giấy, có cần, uột quy đầu, nơi nhói ở trong ống tiêu... đau lưng, vàng đầu, ù tai, tóc rụng, gaiet thì... uống thuốc này kèm với « Bô ngũ tạng » số 22 giá 1\$00 các bệnh khỏi hết.

**Đàn bà bị dị dục**

Bệnh khi hư: tiêu tiện khi trong khi đục, có vẩn, có cần, ra khi hư kinh nguyệt bất điều, đau bụng nổi bần. Kém ăn, ít ngủ, đau mỗi thao thể... kíp dùng « Bô ngũ tạng » số 37 giá 1\$00 và « Tảo chấp khi hư trùng » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khi hư, lợi

đường sinh dục về sau.

**Phạm phong, phong tích**

Bệnh này làm cho chậm đờng sinh nở, chẳng nên có con. Không ăn đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ lấy chồng thường hay mắc bệnh này. Mắc bệnh này bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc mệt mỏi, tắm bồn, lội nước mà về tắm nước sôi, hoặc tắm nước nóng quá nóng mà phòng dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầu hơi, ở chửa trong bụng vẫn khỏe, nổi tiếng tức, nổi tai, đau lưng, lúc ngực chần, tay bước mỏi, da vàng, hoặc sưng da, sưng thớ âm hộ, mắt mắt chớp chớp như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm cơn này da bụng sạm mặt vàng.

Cách chữa — dùng thuốc phòng tích số 13 giá 0\$50. Mỗi bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cùng.

**Bệnh tê rất nguy hiểm**

(thuốc bổ huyết phòng tê được hầu hết mọi người cảm ơn!)

Độc có kim thư được về so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thì, nhất định những mắc bệnh Tê thấp mưới người hư máu cả mưới. Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: đinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoàng đàn... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc nói tráo đi là gia truyền, là thánh dược. Ồ! đã biết bao bệnh nhân uống nhầm thuốc này ra đó!

Thứ thuốc « bổ huyết phòng tê » số 81 (giá 1\$50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc bổ huyết phòng tê » của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Bà mắc bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « tê thấp » số 6 (giá 0\$50) thì tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phong được bệnh tê, các bệnh sản hậu.

**LẬU NAM KHÔNG ĐỀ**

Hàn, Lãnh, Nhiệt, tử cung 1) Hành kinh lần thứ nhất, hàn

**LÊ-HUY-PHÁCH** là một nhà thuốc tổ trưởng khoa Y-học Á-Đông, đã làm được nhiều quyền sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng: lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa: (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lối xem mạch thái và thái rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thể của người ấy nữa

khí đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn tử cung) huyết thay làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khi.

2) Hành kinh hay rứa nơi cửa mình cũng thành bệnh lãnh tử cung mà còn đau bụng dâm đi — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khi-khi.

3) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khi. Sinh ra tử cung nhiệt bởi những ngày hành kinh hay gần lửa (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4) Tử cung vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đóng mở chẳng có hạn, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khi.

Dùng thuốc «Thiên-địa-hoàn của Lê-huy-Phách phải có thai»

Thuốc thuốc này phân nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đầu ông hoa, ngưu hoàng và nhiều vị khác như: tam thất, địa liên... Rồi theo cách «cửu chế hựu cứu» những vị thuốc. Những vị thuốc phải làm 9 thứ là: rửa, rửa, rửa, rửa, rửa, rửa, rửa, rửa, rửa. Mỗi vị thuốc phải chế đủ 9 lần như vậy mới, cho hợp với âm dương, nên gọi là « THIÊN ĐỊA HOÀN »

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đóng mở, chẳng có hạn, bỏ máu, mất máu nữa.

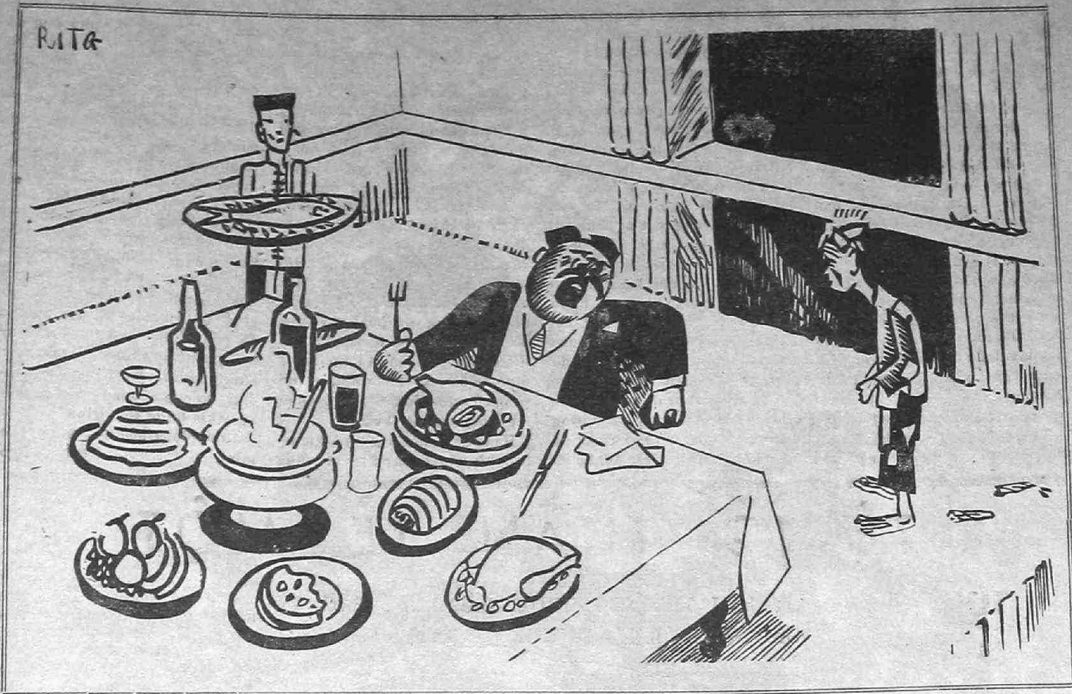
Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chửa có thai: dùng thuốc này mau có thai. Thụ thai là một thứ thuốc giống con chưa từng có

**Lê-Huy-Phách**

N° 149, RUE DU COTON - HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI — HONGKONG: Hoàng-đào-Quy, N° Théâtre; HAIPHONG: Nam-Tân, 100 Bousal Haiduong; PHÚ-VĂN 3 phố Kho-bác Bacinhi: Vinh-Sinh, 184 phố Tiên-an; NINH BÌNH: Ich-Tri, N° 41 rue du Marché; THÁI BÌNH MINH ĐỨC, 97 Jules Piguet; NAM ĐỊNH: VIỆT-LONG, 28 Champeaux; (trên trường học bên Cầu) THANH HOA: Thái-Lai, 72 route Bén-thủy; VINH: Sinh-Hay, 59 phố Ga; HUẾ: Văn-Hòa, 23 Paul Bert; QUINHON: Trần-vân-Thắng, Avenue Khải-dinh; NHATRANG: Nguyễn-dinh-Tuyên, tailleur tonkinois; TUY HOA: Nguyễn-xuân-Thiện, Dalat: Nam-Nam dược-phòng; PHAN-RANG Bazar Tô-Son; PHNRI: Ich-Công-thương-cước; FAIFOU: Châu-Liên, 228 Pont Japonais; QUẢNG-NGÃI: Lữ-Vương, route Coloniale; SAIGON: Dương-thị-Khuyên, 109 rue d'Espagne et Non Hoa 155 Amiral Courbet; ĐAKAO: 28 phố Thành 148 Albert ler Cholou; BACH-LOAN, 300 rue des Marins; BENTRE: Maison Tân-Thành, Thudamout; PHÚC HƯNG THÁI, Thakhek; CHUNG KỲ, Phnompenh: Huyoh-Tri, rue Ohler và khắp các tỉnh lớn Trung Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên, đều có đại lý cả.

RITA



TÁ ĐIỀN — Năm nay mất mùa đói kém, xin ông ra ăn cho chịu lại để nhà cháu có gạo ăn.  
 CHỦ ĐIỀN — Mặc ! anh phải trả ngay. Anh ăn thì tôi cũng phải ăn chứ.

## BÙN LẦY NƯỚC ĐÔNG

(Tiếp theo)

**Đ**ỒN ĐIỀN ở Đông-dương càng ngày càng nhiều. Những khoảng đất mênh mông, những đồi núi liên miên bắt ngát được khai thác. Số dân lao động vất vả trong đồn điền cũng càng ngày càng nhiều hơn.

Tuy vậy, mãi đến năm 1927, người ta mới thấy chính phủ để ý một cách sốt sắng đến đời hạ tầng dân chúng thương ấy kéo một cách nặng nề ở những nơi mà thiêng nước độc. Bắt đầu từ năm 1918 chính phủ đã có đặt ở trong Nam một viên thanh-tra lao-động, nhưng vì luật lệ chưa phân minh, nên công việc của viên thanh tra ấy không thể có kết quả đáng kể được. Đến lúc ông Varenne sang làm toàn quyền, chính phủ mới nghĩ đến việc che chở nhân công bán xứ để các ông chủ khỏi dè dặt, bóc lột, để cho nhân công được hưởng ít chút vệ sinh, không đến nỗi bỏ thân ở nơi đất đỏ một cách quá dễ dàng như kiến cỏ.

# ĐỒN ĐIỀN

Đạo nghị định Varenne ngày 25 tháng mười năm 1927, tuy có sửa đổi ít nhiều trong khoảng năm 1935, vẫn còn là một đạo luật cốt yếu trong việc che chở ấy. Theo đạo luật đó, lên mười bốn tuổi đã có thể nài lưng làm việc rồi, nhưng chỉ khi nào cha mẹ kẻ vị thành đinh cũng làm việc trong đồn điền mà thôi. Lên mười tám tuổi thì được hẳn tự do, tự do ký hợp đồng làm thân lao động trong vòng ba năm, và sau khi ba năm đã hết, lại được tự do ký một hợp đồng khác, cứ mãi như vậy cho đến trọn đời cũng không ai nói gì.

Những dân nghèo ký hợp đồng như vậy, cứ theo đúng đạo luật họ, thì lúc nào cũng được chăm nom săn sóc một cách nhiệt liệt, nung như nung trứng, hừng như hừng hoa.

Thoạt đầu tiên là họ được thầy

thuốc đến khám xem có khoẻ mạnh, đủ sức để làm việc hay không. Rồi lại được bọn cai mộ phu tá cái thế giới đẹp để họ sẽ được sống ở trong đồn điền được ông chủ cấp trước cho một ít tiền để trang trải công nợ hay giao lại cho vợ đại con thơ. Đến lúc ký hợp đồng, thì họ được hoàn toàn tự do; người ta sẽ phải dịch cho họ biết tờ hợp đồng ấy thế nào, quyền lợi của họ những gì, bổn phận của họ ra làm sao, phân minh khúc triết. Bao nhiêu tiền phí tổn, tiền giấy má, thế căn cước tiền chụp ảnh... ông chủ đều ra tay cặng đáng, họ không phải lo mấy may nào.

Lúc đã ký xong hợp đồng, ông chủ phải biểu không họ những thứ cần dùng: một cái chăn đắp khi lạnh, một cái áo tơi để che mưa, một bộ quần áo để đi làm, một cái nón lá; ngoài ra, tiền chi

phi, ăn uống dọc đường, đều là tiền của ông chủ bỏ ra để họ được sung sướng cả.

Đến đồn điền, họ sẽ bắt đầu làm việc. Nhưng không phải là làm miên man suốt ngày suốt buổi như trâu ngựa. Theo đạo luật Varenne, trong hai mươi bốn giờ, họ chỉ phải làm có mười giờ, mà trong mười giờ ấy, họ lại còn được nghỉ hai giờ để ăn uống và ngủ trưa nữa. Có làm thêm giờ, ông chủ phải trả thêm công, và công lúc đó phải cao gấp rưỡi lúc bình thường. Như vậy còn ai không muốn làm thêm nữa.

Làm việc đã thông thả, ăn uống cũng được nhà nước săn sóc tới. Theo đạo nghị định quý bốn kia, đồ ăn của chủ đem cung cấp phụ phen phải là đồ ăn hạng tốt, tươi và lành, đủ cho mỗi người có 3200 nhiệt độ, nghĩa là phải có đủ gạo: 750 grammes hay bán mi: 200 gr; thịt: 200 gr hay cá: 400 gr; rau: 300 gr; muối 20 gr; chè 5 gr; mỡ: 20gr; nước mắm hay tương 15 gr. Nhà cửa được ở



không trả tiền, mà phải cao ráo, hợp vệ sinh, như những căn nhà của hội Ánh Sáng. Đi làm trong rừng thì lại được đi xa-cáp, khi bị sốt rét rừng thì đã có thuốc quinine trữ sẵn; ốm làm thì vào nhà thương, mà vạn nhất có chết chớng nữa thì đã có quan tài của ông chủ biển không.

Thật đã là chu đáo lắm vậy. Nhưng đó chỉ là đời của bọn đàn nghèo sống ở trên mặt giấy. Đời thực của họ, ai cũng biết, ai cũng đã từng được nghe kể đến. Họ thường lăn tròn về, khố số, sạp sết, không còn gì là lòng ham muốn trở lại nơi đồn điền phong phú nữa, thì trốn tránh lần lữa hay làm thàn tù tội còn hơn. Thế mà lúc đi, họ là những trai tráng khỏe mạnh và đã từng chịu khổ cực đời rất nhiều rồi đấy!

❶ Là vì họ không được bệnh vực cho đến nơi đến chốn. Luật thì

vấn vì họ đấy, nhưng họ làm thế nào cho các ông chủ, cho bọn cai, nhất là bọn cai, tuân theo được? Chẳng nhẽ cứ mỗi lúc, mỗi khi bị đánh, mỗi khi bị cúp lương, người đàn phu lại đem đầu đến kêu ông thanh tra lao động. Ở các nước Thái tây, người thợ, người phu có lẽ thế thật, vì họ hiểu biết nghĩa vụ, quyền lợi của họ. Nhưng ở nước ta, đến cửa ông thanh tra là một sự cùng bất đắc dĩ đàn phu mới dám làm. Cho nên lúc thường, họ chỉ cần rặng chịu. Người Annam bản tính hiền lành, nhu mì, nhân nhục và siêng năng, chỉ biết hết lòng làm việc và cúi đầu nghe những lời quở mắng, giờ thân đời những sự vui dập. Tinh cảnh họ không nhân nhục được nữa, và cũng là lúc có thể xảy ra những điều đáng tiếc, những cuộc đổ máu có hại. Những lúc ấy, họ đã

liều rồi, không còn sợ còn kiêng gì nữa, tuy họ vẫn biết rằng không thể đem trứng chọi với đá được.

Ngoài những sự lạm những, những cách đối đãi tàn ác thường ngày của bọn cai đối với họ, dân phu còn bị thiệt thòi là khác. Công của họ thường quá rẻ, mặc dầu tiền lời của các ông chủ hoạch thật nhiều. Đời họ không có gì là sinh-thứ; hề chối dấy là đi làm, rồi ăn, rồi lại đi làm, rồi về ngủ, rồi ngày mai kéo một đời khổ số như ngày hôm nay. Tết nhất, là lúc họ cần nghỉ ngơi nhất, họ cũng vẫn phải nai lưng kiếm lãi cho chủ như ngày thường. Lúc họ ốm đau, họ không được tiền công, mà ở những nơi rừng rú nước độc, không ốm đau lại là một sự bất thường.

Hạng dân lao-dộng này, không bao giờ nên quên rằng họ cũng

là người, cũng đáng sống một đời êm đẹp như một phú ông bỏ tiền ra nuôi họ và sống một cách rờ rạng mờ mờ hơi nước mặt của họ. Họ cần phải có đủ quyền lợi của một người có thể kết đoàn lại để bảo vệ cho quyền lợi chung của họ đối với bọn chủ-nhân ông là những kẻ có nhiều quyền thế quá. Chính phủ lúc nào cũng cần bệnh vực họ, đem những phương pháp giáo dục có hiệu nghiệm dạy dỗ họ trở nên những người biết, biết rõ quyền lợi nghĩa vụ của mình; cho họ quyền lập nghiệp đàng đẽ họ có cơ quan tự bệnh-vực lực yếu nhau; và, nếu có thể, cho họ được dự một phần vào số tiền lãi của bọn chủ. Có như vậy, hạng dân lao-dộng cơ cực này mới xứng một ngày kia bước tới trình độ của dân lao-dộng bên các nước văn minh.

Hoàng-Đạo

# TỪNG TUẦN LỄ MỘT

## TỰ DO NGHIỆP ĐOÀN

### ỦY BAN THƯỜNG TRỰC BÁO GIỚI BẮC-KY ĐÃ NHẬN BẠN NGUYỄN - THỀ - TRUYỀN LÀM ĐẠI BIỂU CHÍNH THỨC Ở BÊN PHÁP

(Biên bản kỳ hội đồng ngày 23-7-37)

Chúng tôi vừa nhận được của bạn Nguyễn Thế Truyền tập điều lệ của LIÊN ĐOÀN THUỘC ĐỊA số quán tại Paris 5 rue Monge. Chúng tôi trích một vài khoản quan hệ của tập điều lệ ấy dưới đây:

**Khảo I** - Những đại biểu của các tổ chức thuộc địa ở ngày Pháp hay ở các thuộc địa mới lập một liên-đoàn mục đích là cần cứu những nguyên vọng riêng của từng xứ thuộc địa và đứng trong phạm vi chế độ dân quyền, đó:

a) bệnh vực những quyền lợi chung của dân chúng ở các thuộc địa.

b) ủng hộ lẫn nhau để thực hiện những yếu sách của từng thuộc địa. Liên đoàn ấy lấy tên là Liên đoàn thuộc địa. Mà không phụ thuộc vào chính đảng nào hết. Về phương diện quản trị, mỗi hội trong Liên đoàn đều biệt lập.

**Khảo II** - Liên đoàn thuộc địa không nhận sự sát nhập của cá nhân, chỉ nhận sự sát nhập của các đại biểu những tổ chức, nguyên quán ở thuộc địa.

**Khảo IV** - Toàn thể hội đồng của Liên đoàn do những đại biểu của các tổ chức ấy họp thành. Mỗi tổ chức được cử hai đại biểu.

**Khảo V** - Ủy ban quản trị có:

**C**ỘC dinh công thợ thuyền số xe lửa Saigon đã kết liễu. Nhưng kết liễu một cách chán nản, vì chính-phủ và thợ-thuyền đã không thỏa thuận cùng nhau, mỗi bên nhưng bỏ một lý để kết quả được thỏa mãn.

Thợ thuyền không đi làm đều coi là từ chức và số Hòa-xa đã bắt đầu tuyên thợ mới vào làm việc. Bao nhiêu gia-dinh sẽ bị xô đẩy vào những nỗi cơ cực đời rết: những thợ đình công cũng biết vậy, nhưng đã đến đường cùng cũng phải đánh liều bấu.

Tuy trong bản thỉnh cầu của thợ có vài điều quá đáng: như việc xin bổ sự khám bệnh những thợ cầm máy xe lửa, hay việc xin bỏ hẳn chế độ phạt - song toàn thể đều là những điều hợp lý cả: như việc xin tăng lương, xin được nằm nhà thương không mất tiền và vẫn được ăn lương, xin số nhân đại biểu, xin được tự do lập nghiệp đoàn, và tự do ngôn luận.

Kể đời với thợ thuyền trong Nam, quyền tự do lập nghiệp đoàn họ cũng có như các ông đại diện chủ trong ấy. Một đạo luật ngày 12 tháng 3 năm 1929 đã tuyên hành sự tự do ở các thuộc địa, nghĩa là cả ở miền nam Đông-Dương, cũng như đạo luật năm 1888 về tự do ngôn luận cũng đã tuyên hành ở trong Nam từ lâu!

Tuy vậy, những quyền dân bản xứ của dân bản xứ vẫn phải đòi phải yêu cầu như thường, thế mới là dân bản xứ.

Hoàng-Đạo

a) Năm phó-hội-trưởng: một của Bắc phi, một của Hắc phi, một của Đông dương, một của Madagascar, một của các thuộc địa cũ.

b) Những thư ký - Số thư ký tùy theo số thuộc địa hoặc số cơ quan ở thuộc địa sát nhập. Mỗi người thư ký đều do một xứ thuộc địa bầu lên. Những người thư ký ấy bầu lấy một người Tổng thư ký và một người phụ tổng thư ký.

c) Một người thư quỹ do toàn thể hội đồng bầu.

**Khảo VII** - Những người phó hội trưởng cứ lần lượt và theo thứ tự các xứ xếp như trên làm hội trưởng mỗi người trong hai tháng.

**Khảo IX** - Đại hội đồng họp vào tuần lễ thứ nhất của tháng Mars. Trong kỳ họp đó có bầu phiếu. Ở xa có thể bỏ phiếu theo lối gửi thư.

**Khảo XX** - Mỗi cơ quan và Liên đoàn phải đóng tiền hàng năm là 50 quan.

**Khảo XXI** - Liên đoàn không nhận bất kỳ tiền trợ cấp nào. Sự thành lập của Liên đoàn thuộc địa đã được công bố trong quan báo và nhiều báo khác.

Ủy ban quản trị làm thời có: Messali Hadj (Bắc phi) Faure Eniel (Hắc phi) Nguyễn Thế Truyền (Đông dương) Ramananjato (Madagascar) Ceneac Thale (Các thuộc địa cũ)

Bản Nguyễn Thế Truyền vì có nhân được tin của chúng tôi gửi sang nói về Ủy ban thường trực của Báo giới Bắc kỳ nên viết cho chúng tôi báo thư dưới đây:

« Kính gửi ông hội trưởng Ủy ban thường trực báo giới Bắc kỳ.

Thưa ông,  
Ủy ban điều tra thuộc địa và nhiều lãnh tụ của đảng tôi (đảng xã hội S. F. I. O.) đã biết rõ về phong (Xem trang 929)

## GIẢI THƯỞNG VĂN CHƯƠNG

của TỰ LỰC VĂN ĐOÀN năm 1936

Về giải thưởng văn chương T. L. V. Đ. năm 1936, chúng tôi nhận được rất nhiều tác phẩm của các bạn gửi đến dự thi. Chúng tôi phải tràn trong xe m. kỹ lất cả để lựa chọn, nên công việc không thể vội vàng, hấp tấp được.

Chúng đến đầu tháng Septembre, chúng tôi sẽ tuyên bố kết quả cuộc thi. Vậy xin các bạn có gửi sách đến cứ yên lòng chờ đợi.

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN



# NGƯỜI VÀ VIỆC

## QUYỀN TẠO HÓA

○ NG thượng Nguyên-khoa-Kỳ, người ta thường gọi là ông thượng kinh-tế, có một bộ óc khác người, thường bật ra nhiều sáng kiến lạ.

Tỉnh Quảng-nam độ nọ bị giông chuột đồng làm hại, ông Thượng bèn thông-tư cho quan tỉnh sức dân làng lùng đuổi, bắt và giết lũ giặc tí hon ấy đi. Ở các làng, người ta từ đó thấy đàn ông, đàn bà, già trẻ, kéo nhau nhao nhao đi đập bụi, soi bờ, ai không biết cứ tưởng là một cuộc đi săn của các vị vua chúa về đời phong kiến.

Rồi đến những cuộc thi nữa có tính cách văn chương, nữa có tính cách kinh tế, để tìm những nhân vật có tài khiến cho bọn dân nghèo được trở nên sung-sướng.

Nay ông ta lại muốn tìm cả thần-linh để bênh vực cho dân nữa mới đáng mặt một vị lương đống quốc-gia.

Thấy trời làm đại hạn ở tỉnh Quảng, ông ta, sau khi trầm tư mặc tưởng mấy ngày không già, thốt nhiên vuốt bộ râu dài dưới cái cằm béc húp, cười ha ha rồi khiến người thảo tờ thông tư khuyến dân « nên theo tục cũ mà trai thành cầu mưa », để « báo ơn-tín ngưỡng của thôn dân ».

Ai nấy hãy lắng tai mà nghe lời ông ta dạy :

« Chiều chi hiện bây giờ cách tri khoa-học càng ngày càng tinh-tần, tin ngưỡng quý thần càng ngày phai nhạt, cũng vì lẽ tự nhiên khiến lòng người ưa mới chán cũ ; nhưng xét lại, khoa-học cũng chưa tìm cách làm nắng làm mưa được, con đề quyền lại cho tạo-hóa. Trong nước ta, có nhiều miếu từ linh ứng, các xã thôn còn thờ phụng trang nghiêm.

« Nhon trong năm nay, gặp trời

## HỘP THƯ

Cùng mấy bạn muốn đi xe đạp vòng quanh khắp Đông dương đi được làm, miễn là các bạn có đủ thể thuật thần và giấy cầu cước (titre d'identité). Không có giấy cầu cước thì chớ có vào Trung, và Nam v.v. Nếu các bạn muốn được cần thận hơn nữa thì mỗi khi đến một địa phương nào, đến trình qua ông thủ hiến ở đó về mục đích cuộc đi chơi của mình. Người ta có hỏi thể thì đưa ra.

Còn về việc gửi bài tưởng thuật đăng báo thì bản báo sẽ vui lòng hoan nghênh nếu bài có thể đăng được.

Xin chúc các bạn lên đường được mọi sự may mắn. N. N.



— Trêu tức mãi ông thôi ! Ông mà điết hơi thì mày bỏ mẹ !

## TIỀN ! TIỀN !

M ỖI lần nói đến một công cuộc cần ích cho xứ Đông-Dương là một lần người ta vỗ túi kêu không có tiền.

Mở trường ban bỏ việc học cho dân quê, người ta kêu không có tiền ; lập nhà thương, nhà hộ sinh ở các nơi heo lánh, người ta kêu không có tiền ; đắp kè, xây công khai thông cho những cánh đồng khô khan hay ứng thủy, người ta kêu không có tiền ; bây giờ đến việc

đại hạn, tổn hại mùa màng, dân tình cực khổ, tưởng cũng nên theo tục cũ mà trai thành cầu mưa cho các miếu từ linh-ứng và sức cho quan thần các làng cũng hết lòng thành kính mà cầu đảo... » (trích nguyên văn).

Độc xong đoạn văn, chắc ai cũng phải ôm bụng mà than phực tri thông minh của ông thượng kinh-tế nhà ta. Khoa-học không làm nắng mưa được, thì ta cầu quỷ thần vậy ! Cái lý luận thì là vững vàng như thần thể vạm vỡ chắc chắn của ông thượng.

Có lẽ rồi đây ông ta sẽ thực hành cái lý thuyết ấy về một phương diện. Khoa học đã không linh, thì ta cứ việc trai thành cầu thần là tự nhiên dân sẽ từ nơi khờ cực nhảy đến nơi sung sướng, giàu có. Bộ xã dân kinh tế sẽ trở nên một cái dân lớn, và ông thượng kinh tế sẽ trở nên một ông từ cầu khẩn quỷ thần giáng phúc cho dân Anam.

Hoàng-Đạo

phòng thủ lấy cái « xứ ở chung » này, người ta cũng lại kêu không có tiền !

Ông Babut nói về sự thiết lập một đội quân Đông-Dương, trong tờ *Pháp Việt tạp chí*, cái cơ quan ngôn luận của... ông :

« Nước Pháp còn đợi gì ru ! Đợi làm thầy chiếc gậy tiền để dùng mà làm rơi hàng triệu bạc ở lâu bao bác nhà quê ra, vì một quân đội như thế phải tốn hàng triệu bạc, chờ đợi gì nữa. »

Ông thay mặt nước Pháp, ông không vỗ túi, sợ người ta nhìn vào cái túi ấy, nên ông làm cho người ta quay nhìn đi chỗ khác bằng cách trở vào hầu bao bác nhà quê.

Nhưng :

«Cứ hiện tình kinh tế Đông-Dương — lời ông Babut — người lao động ở đây (làm phần người là người làm ruộng) là một người không đủ cơm ăn, áo mặc, vậy nhờ thuật gì, người ta sẽ có thể trở một cái lam cho người ấy hóa ngay ra một người linh, làm cho người ấy có đủ ngay được những thứ cần dùng về bình bị ? »

Sung sướng thay ! ông cũng đã biết cho rằng bác nhà quê nghèo, và mỗi khoản thuế mới, là một cái chết đem đến cho bác ta.

Ông biết cho một cách thành thực hay không, cái đó tùy ý, song « những thuế hiện hành đã nặng quá rồi, người dân không thể đóng hơn được » là một sự hiển nhiên, cũng như « tăng những khoản chi phí về việc binh tức là bắt buộc phải tăng thuế » là một sự dĩ nhiên.

Nhưng, — lại nhưng — nghèo

đến nỗi không thể đóng được thêm một khoản thuế để trả liên một việc cần cấp như việc phòng ngự lấy đất nước, cái đó phải chăng là lỗi tai người dân ?

Và người ta không thể không tự hỏi :

« Vậy ra người Pháp cũng phải nhận ra rằng : Sau sáu mươi năm khai hóa của mình, cách sinh hoạt của người dân quê Anam không nâng cao lên được chút nào, số phận của người ấy cũng không có gì thay đổi ? »

« Xưa kia, người Pháp chưa đến, thì còn bảo là họ bị giặc già những nhiều, cướp chiếm, không để họ được yên ổn làm ăn, họ phải ăn đói, mặc rách ; đến bây giờ, từ hồi ở dưới quyền cai trị của người Pháp, hơn nửa thế kỷ nay, họ được sống trong cảnh thái bình, sao họ lại cũng vẫn phải mặc rách, ăn đói !... »

Vả chăng, việc phòng thủ một nước phải đầu là một việc có thể làm xong trong giây lát, mà bây giờ nước đến chân mới nhảy ? Sao từ trước kia không ai lo đến nó ?

Nếu ông Babut muốn thay mặt nước Pháp mà cho là chỉ có tiền là xong việc, và chỉ bàn khoản tìm chỗ lấy tiền, thì chúng tôi rất mong ông cũng có thể thay mặt nước Pháp mà đưa cho chúng tôi những quyền tự do lập nghiệp đoàn, tự do hội họp, tự do ngôn luận, nhất là tổ chức lại cái chánh thể hiện hành, nói rộng quyền cho viện Dân biểu và định đoạt rõ ràng cái trách nhiệm của Chính phủ trước dân chúng, lúc bấy giờ tiền ở đâu, chúng tôi sẽ trả lời cho ông.

Bào văn Thiệt



# Ngày Nay Thể Thao

**ĐÀN BÀ ANNAM  
VỚI THÈ THAO**

**P**HONG TRẢO thể thao đối với chị em bạn trẻ Việt Nam lại một phen hồng hột.

Hàng ngày trên đường Cổ-Ngự, chúng tôi được trông thấy các bà, các cô nhẹ nhàng ngồi trên xe đạp, đi chơi mát, hoặc với chồng, với con, với anh em, chị em hay với bạn.

Trong hồ Trúc-Bạch, những chiếc thuyền mảnh dẻ, trắng tinh, lướt trên mặt nước, do hai cánh tay dẻo dăng, mềm mại của chị em bạn trẻ đưa theo từng nhịp rất đều.

Đó là những cảnh tượng êm đềm mà chúng tôi trông thấy trong trí tưởng tượng đã lâu và nay mới thành sự thực.

Ngoài ra, chị em ở Trung và ở Nam rất nhiệt thành với môn bóng bàn. Môn quần vợt cũng là một môn thể thao phong nhã hợp với phụ nữ Annam, nhưng chưa được chị em hoan nghênh lắm.

Tuy vậy, trong Nam trước kia có chị Út, chị Nam, hai chị nữ bầy trưởng của Sói Con đã nhiều phen ra mắt công chúng trên sân xi-măng. Ngoài Bắc, hiện nay có bà Dương-Đinh-Tây ở Hải-phong, đã từng phen so vợt với chị em phụ nữ Pháp trên sân Cercle des Sports. Bà Hoàng-xuân-Hân, trước kia, khi còn dạy học ở Ninh-bình, đã từng làm bạn với chiếc vợt. Tới nay, có lẽ bạn trông nom hàng thuốc mà bà không còn là tin-đỏ của Cochet nữa.

Dù sao, chúng tôi vẫn hy vọng một ngày kia, môn quần vợt sẽ được chị em bạn trẻ Việt-nam chú ý đến.

Nếu chúng tôi không làm thì bạn nữ đồng nghiệp, cô Đồng Mai ở báo *Anh Niên* trước kia đã xây một cái sân riêng ở Nam thành. Chúng tôi lại không quên rằng bà Đặng-trình-

Kỳ và bà Đàm-quang-Trường trước kia đã nổi tiếng là hai cây vợt có giá trị của miền Bắc.

Sự đó không có gì lạ: bà Kỳ và bà Trường chính là chị nhà võ địch Trần văn Dương.

Tới nay, có lẽ hai bà vì bận việc gia đình nên không đủ thì giờ săn sóc đến cây vợt nữa chăng? Đó là một điều đáng tiếc cho nền quần vợt phụ nữ Bắc-hà.

Nhưng chúng tôi mong rằng sau Bà Hân, bà Kỳ, bà Trường, bà Tây, còn nhiều bà, nhiều cô nữa sẽ mạnh dạn cầm vợt lên sân xi-măng để luyện tập cho thân thể dẻo dăng, và một mai có thể làm đại biểu cho phụ nữ Việt Nam trên trường vận-động.

Điều ước mong đó, chúng tôi chắc sẽ có ngày thành sự thực. Cũng như phong trào phụ nữ đi xe đạp hiện nay, cũng như trạm ngân thư khác.

Không có một sức phấn động nào cản trở nổi sự tiến hóa của một dân tộc.

Phụ nữ thể thao, chúng tôi cũng trông như là một sự tiến hóa đáng mừng, để đời mới cái xã hội cũ rích của nước nhà.

Đôi vậy, từ trước tới giờ, chúng tôi vẫn hồ hào chị em bạn trẻ tập thể thao.

Chúng tôi tin rằng tương lai của một nội giống, sức khỏe của một dân tộc là một phần trách nhiệm của chị em phụ nữ. Và muốn đi tới mục đích ấy, phương pháp mẫu nhiệm hơn hết là chị em làm thể nào cho thân thể được cường tráng, linh hồn được mạnh mẽ.

Phụ-nữ thể thao sẽ giúp ích cho chị em được nhiều điều trong sự cải tạo xã hội nước nhà.

Chúng tôi sẽ có dịp bàn đến luôn và sẽ hết lòng tán trợ phong trào thể thao của chị em bạn trẻ.

**Văn-Bình**



**VỢ BÁC SĨ** — Minh ơi, em làm sao ấy. Khó chịu quá!  
**CHỒNG** — Không hề gì.

— Đố tôi! Già bác khách nào đến chữa nói thế, mình đã lột trần báo ra rồi!

## Trước Vành Móng Ngựa

**RANH MÃNH**

**N**GUYỄN-VĂN-TRẠCH đứng trước tòa có vẻ đường hoàng thân nhiên lắm, không lấm lét sợ sệt như tội nhân thường. Hai mắt tròn và sáng, dưới cặp lông mày rậm, nhìn thẳng vào mặt ông chánh án, như hăm một ý thử thách, như muốn báo:

— Ông muốn làm gì tôi thì làm đi, tôi xem nào!

Ông chánh án nhìn lại, và ôn tồn hỏi:

— Anh bị buộc về tội hồ rượu và bà rượu lậu ở trên sông Cái, có hay không?

Trạch không gãi tai hay tỏ vẻ lo lắng như một người nhà quê khác. Trái lại, hắn lớn tiếng hỏi lại người thông ngôn:

— Ông ấy nói gì, tôi không hiểu.

Người thông ngôn nhân nại dịch lại một lần nữa. Lúc đó, Trạch mới gật gù, ra dáng hiểu thấu:

— Buộc tội cái gì chứ buộc tội tôi thì không được. Tôi không chớ rượu đâu, tôi chỉ uống rượu thôi.

Ông chánh án giảng giải:

— Anh uống rượu hay không uống rượu, tòa không biết đến. Tòa chỉ hỏi thuyền anh có phải là thuyền chớ rượu lậu hay không, mà thôi.

Trạch mắt tự nhiên đó ngẫu lên, trả lời có vẻ gắt.

— Thuyền của tôi không phải là thuyền rượu, mà là thuyền cầu...

Ngưng một giây, hắn lại nói tiếp:

— Cầu cá ấy mà!

Và, như sợ mọi người vẫn chưa

hiểu tư tưởng của hắn, Trạch giơ tay ra như cầm chiếc cần câu tưởng tượng nâng lên hạ xuống, ra vẻ khoái trá lắm.

Trước cảnh tượng nên thơ ấy, cử tọa cười rộ lên. Ông chánh án cũng không giữ được nổi một nụ cười bên mép. Ông hiện lý thông thả đứng lên:

— Vợ tên Trạch có đơn kêu chồng hắn mắc bệnh điên. Tôi đã cho dân Trạch sang nhà thương điên và ông đốc tờ có làm tờ trình kết luận rằng tên Trạch kém trí khôn, hơi ngờ ngẩn, nhưng vẫn hiểu rõ cử chỉ, công việc của mình làm.

Ông chánh án quay lại hỏi Trạch:

— Anh nghe đấy. Anh ngờ ngẩn, kém trí khôn thật, nhưng vẫn hiểu anh làm những việc gì. Nghĩa là anh biết chớ rượu lậu là phạm pháp mà anh vẫn làm, anh nhận tội đi thôi.

Trạch nhìn ông chánh án, mím cười ranh mãnh:

— Rõ khéo! Ông này lại muốn câu cá tôi nữa.

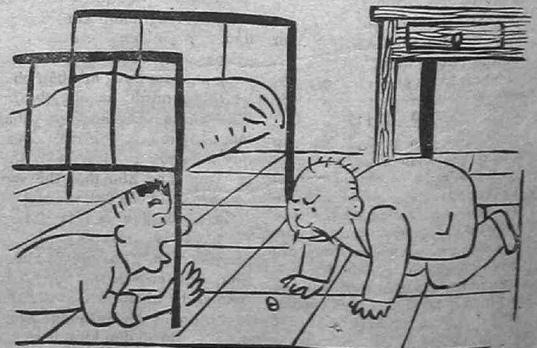
Cử tọa cười, ông chánh án cũng cười, ra vẻ thường thức câu trả lời có ý nhị:

— Tòa thưa.

Nghe tuyên án, Trạch vẫn thân nhiên như không, vừa đi ra vừa mím cười. Mấy người bị cáo khác nhìn theo tỏ ra vẻ thêm thẫu như muốn báo:

— Biết thế mình cũng điên cho xong.

**HOÀNG - ĐẠO**



**≡ VẤN-SĨ** — Quái cái tầy mình và dùng xong mà không biết rơi đau mắt!

**KE TRỘM (sợ)** — Ấy trong này không có đâu, ông đừng tìm nữa!!



# BIỆM BẢO

« Đông-dương sẽ tuyệt  
đường bán gạo sang  
Trung - Hoa ư ? »

**T**IẾNG « ư » ngáy ngồ, ngớ ngẩn đã nói với bạn đọc rằng câu trên đây là một cái đầu đề của một tờ báo nào rồi.

Dưới cái đầu đề ấy, tờ báo đó tỏ ý lo Đông-dương trong ba năm nữa sẽ mất ông bạn hàng mua gạo to béo và giàu sụ là nước Trung-hoa. Chỉ vì một cơ là chính phủ Quảng-đông định sẽ bỏ ra mỗi năm 90 triệu dollars để theo đuổi cái chương trình khuếch trương nghề nông, bằng cách dẫn thủy nhập điền, lựa chọn hạt giống, canh tác những khí cụ của nông gia và cách cấp đờ cho các điền chủ.

Vì một cơ đó mà kết luận rằng Đông-dương sẽ « tuyệt đường bán gạo » thì cũng hơi ngoa ngoắt một chút.

Nếu sự « tuyệt đường bán gạo » có đáng lo cho Đông-dương thì phải lo vì một cơ khác. Và hiện nay, tuy chưa « tuyệt đường bán gạo », sự xuất cảng thóc lúa cũng đã sút kém hơn xưa nhiều lắm, và cũng lại vì cơ khác nữa...

« Anh lừa của chị,  
hay chị « sú-vơ-  
nia » cho anh ? »

**L**ÚC NÀO không làm «hoàng» độc giả thì bạn đồng nghiệp nói trên lại đem cái tài đặt đầu đề ra để suông sã, coi độc giả như những người bạn có thể « bá vai, bá cổ » được vậy.

Không thể có tính cách tả chân như một bài phóng sự hay tiêu thuyết về loại ấy, một bài tường thuật trong tờ báo thông tin mà dùng một câu như trên đây làm đầu đề, thì nhà báo ấy chỉ có thể khinh nhờn độc giả mà thôi.

Đào-ván-Thiết

## Lý sự

**O**NG Lãng-nhân của báo Ich-hữu nói lý sự...

Vừa rồi, ông ấy lý sự về cái tên Tú-Xương ở mục « trước đèn ».

Lý sự trước đèn nghĩa là lý sự ban đêm.

Và nghĩa là lý sự ngủ gật.

Người ta vừa ngủ vừa nghe ông Lãng-nhân nói, nên, biết trước thế ông ta đã phải đảo ngược ngay bài lý sự của mình.

« Tôi không khào cứu về văn thơ hay than thở ông Tú-Xương dẫu mà đọc giả phòng ngại ».

Nhưng nhìn xuống, thấy còn những hai cột lý sự nữa, đọc giả



X. X. — Cụ dốt quá, này nhé : Tiên là trước, Nhân là người. Tiên nhân là người để ra trước.

L. T. — Nếu thế thì ra tôi là : « Tiên nhân bác rồi ».

không phòng ngại, độc giả chỉ để cho hai mắt lim dim.

Lý sự đến hai tiếng Ly-tao (tên một bài văn của Khuất-Nguyên, ông Lãng-nhân có nói người ta mới biết), ông ta ngạc nhiên rằng có người lấy làm tên Thần thơ ca, và có vẻ bán khoán lắm.

Nhưng lỗi ở ông ấy chứ !

Ai bảo đem cường toan để phân chất ý nghĩa của văn thơ ?

## Nam hay nữ

**C**Ồ VIỆT-Nữ chưa chịu nín tiếng đầu.

Vừa rồi, thấy Ngày Nay nói là có sắp lui vào buồng khuê, cô vội kêu âm lên :

— Không, tôi còn ra, còn ra nữa chứ !

Một vài cái miêng thóc mách đã vội đoán ngay :

— Ra lần thứ hai thì chưa chắc được toàn thân gái...

— Thế nghĩa là gì ?

— Nghĩa là cô con gái ấy chỉ là cô gái dục... nghĩa là một anh đàn ông cái nữ trang.

Muốn biết sự thế ra sao, đợi ít lâu... Việt nữ sẽ phân giải.

LÊTA

# HỘI - NGHỊ BẢO GIỚI

Anh em ba xứ Bắc Nam Trung,  
Làng báo An-Nam họp hội đồng.  
Đổi lấy tự do mà lập nghiệp,  
Ấy là theo luật công bình chung

Tường khắp cả làng tâm địa khá  
Mưu toan việc lớn đồng lòng cả.  
Ngờ đâu làm sự mới lời ra  
Lắm kẻ lòng chim, người dạ cá !

Làng văn đâu có thịt cùng xôi,  
Trên dưới tôn-ti mảnh chiếu ngồi,  
Làng báo phải đầu phường Lý  
Toét,  
Mà hồng tranh thứ với tranh  
ngôi !

Quất quay có bộn buồn đư-luân  
Bán về linh hồn như sông bảm  
Ngón luận tự do há thiết gì !  
Mấy lần hội nghị mặt đều lần...

Mày mà bạn trẻ có nhiều anh  
Bền tri, kiên gan, dạ nhiệt thành.  
Dù được, dù thua cũng phấn đấu  
Cho người ta chẳng dám xem  
khinh,  
TÚ-MỚ

## CHUYÊN LẠ NƯỚC NAM

**B**ÈN TA. H lâu nay, cũng xảy ra những chuyện lạ chẳng kém gì những chuyện ở bên Tàu.

Cách đây mấy tháng, đã có chuyện Thiên hoàng nguyên soái, La-hán ở vì Na Tra Thái tử của máy ông Hộ pháp đạo Cao-đài kéo thiên binh, thiên tướng ra đánh lẫn nhau.

Lần này, câu chuyện lạ hơn : Thổ công (hay thổ địa) vác búa chổng vỡ đầu Ngọc hoàng.

Đầu đuôi như thế này :

Ở một làng kia trong miền Nam, người ta lập đàn cầu đảo. Đàn cầu đảo này không giống những đàn khác lập ở miền Bắc. Muốn có về « thờ » hơn nữa, người ta đã lấy mấy người ra đóng các nhân vật ở nhà giới có quan hệ đến việc làm mưa nắng : Ngọc-hoàng thượng đế, Thiên-lôi, và Thổ-địa.

Thổ địa làm đất thừa cho nhân gian, vác búa (!) ra chắt vụn Thiên lôi lại sao không làm mưa để cho thiên hạ cực khổ. Thiên lôi đáp :

— Tôi chỉ là một tay sai thôi. Lệnh làm mưa làm nắng là ở tại như Ngọc hoàng.

Thổ địa nghe nói giận lắm, bực lại bèn Ngọc hoàng mắng luôn :



— Anh là Ngọc hoàng Thượng đế ngồi cao chực lớn, trông nom cả «hiên hạ. Vậy mà anh mãi vui chơi, không n, hễ gì đến mưa, nắng để nhân gian phải chịu khổ. Tôi của anh phải trị mới được.

Nói thật làm thật. Thổ địa vác búa chổng vào đầu Ngọc hoàng một nhát rất mạnh. Ngọc hoàng là Ngọc hoàng già, mà búa thì, than ôi ! lại là búa thép, nên đầu Ngọc hoàng vỡ ra, máu chảy lênh láng : Ngọc hoàng chết.

Hàng xóm hay tin, kéo lại xem đồng như kiến cỏ.

Sau đó, tất cả Ngọc hoàng, Thiên lôi và Thổ địa đều được mời vào nằm trong bốp. Các nhân vật nhà giới đành chịu cho các nhà chức trách trong ấy xử tội.

Thật là một câu chuyện hiếm có ở nước ta. Không biết sau vụ đổ máu « giới » ấy, ở nơi cầu đảo có mưa không ?

Thạch Lam

POUR CET ÉTÉ,  
CRÈMES/ETTES EN JOIE INDEMAILLABLE  
SLIP LAINE POUR BAIN DE MER  
QUALITÉS SUPÉRIEURES. PRIX RÉDUITS.

FABRICATION EN SÉRIE  
ET VENTE EN GROS/ CHEZ  
MANUFACTURE CUGIOAN H  
68. 70 R. DES ÉVENTAILS. HANOI. TEL. 525.

N. B. Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 1h30

# ĐỜI HỌC SINH

HAI NĂM Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC ALBERT SARRAUT



(Tiếp theo)  
**Học võ tầu**

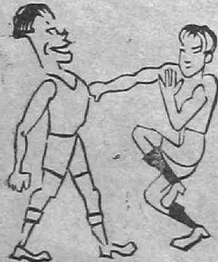
Từ ngày tôi vào học ở trường trung học tây đến giờ, thăm trường đã gần được hai năm. Hai năm sống chung đụng với người Tàu có, người tây có, người Lào có, người Cao-mên có,



tôi cảm thấy cái tinh đoàn thể của người cùng một nước cần thiết đến bậc nào:

Chúng tôi rõ thì ai cũng biết các ông tây con sinh sống ở thuộc địa phần nhiều ông nào cũng có vẻ tr hào là một dân tộc thù, coi những dân tộc chung quanh mình là nó lệ, á đả man hết thảy. Trừ ra một vài câu khà khà, đặt người ngoại quốc vào hạng bạn mình. Nhưng số đó rất hiếm và có lẽ thân với mình, chẳng qua để các cậu ấy ga bảnh, ga nước chanh, hay chú nhát ga đi xi-nê cho dễ dàng thì đúng hơn.

Ngay tôi, tôi cũng có một số bạn tây, nhưng một ngày một hiểu thêm ra, tôi thấy họ thân với cái vị của mình hơn là thân với mình.



Cái bài học chưa chút nhất là R... hôm tự xin làm mặt thám cho có giáo Anh ngữ, đã làm điểm chỉ để có bài tôi đứng chép bài quả tang, dù ngày thường tôi đã dứt lết cho anh ta không biết bao nhiêu là bảnh ngoai với nước chanh.

Tôi bắt đầu chán cho nhân tính

thế thái (ở trong trường).

Không những thế, trong lớp học xảy ra luôn những vụ bắt nạt, ần hiếp khiến cho chúng tôi khó chịu vô cùng. Mà những người bị bắt nạt lại chính là người Annam. Bọn học sinh Lào, Cao mên, Trung hoa, tuy họ ít nhưng các cậu tây con không dám sờ đến.

Lúc họ học, họ chơi, đều đứng tùm nùm tùm ba và sống chết có nhau, nên các cậu chuyên môn đi bắt nạt với ần hiếp cũng gồm những giống da vàng biết đoán thế ấy.

Còn Annam?

Lẽ lẽ mỗi người một nơi, rời rạc, ai cũng chỉ nghĩ đến thân mình, còn sống chết mặc bay, bình chân như vại. Vì thế, mà bị hành hạ, khinh bỉ hết chỗ nói.

Muốn chống lại sự hèn dòn của học sinh ta trong trường tây, và để gây lấy một tinh đoàn thể mạnh mẽ để tự vệ trong những lúc bị những cậu tây con lùn áp, chúng tôi lập 'hành một đoàn tây tên là « Tây lộ đoàn », mục đích để chống cự lại cái linh thần ần hiếp của bên địch.

Trong đoàn, chúng tôi chọn lấy mấy anh có bắp thịt khỏe, ần nói đồng đặc và nhất là không sợ « công sinh ».

Còn bọn đàn em, anh nào muốn được yên thân để học hành, chơi đùa, ần uống thì cứ việc vào hội, góp một tháng năm hào. Chúng tôi trích quỹ lấy một món tiền để gửi hai hội viên cứ chủ nhật, thứ năm ra phố học võ tầu, lúc về trường lại dạy lần ần em cho ai nấy cũng có vài ngón đâm đả phòng thân.

Chúng bao lâu « Tây lộ đoàn » đã có nhiều người nhập hội. Nhưng đội quân cầm lết thì vẫn chỉ có mấy người trong đó có anh M... biệt hiệu là « Đầu điếu » (tête de pipe) háng háng hơn hết cả. Anh hết sức thực hành chủ nghĩa của đoàn, nghĩa là đi gây chuyện với bên địch để đánh nhau.

Không có một vụ đánh nhau Pháp-Nam nào là không có anh M... ở trong. Ông cũng giám thị hồi ấy là ông G. hiện nay làm tổng thanh tra các việc hành chính ở Đông dương rất lấy làm khó chịu mà không làm sao được.

Phạt công sinh, phạt không cho ra chủ nhật, anh M... chỉ cười nhạt:

— Tôi xin thưa trước với ông: ông phạt công sinh, bắt tôi ngồi chép bài thì rất lợi cho tôi, vì tôi không phải học, chỉ chép đi chép lại vài lần là thuộc bài. Còn ông cấm không cho tôi ra phố, tôi cũng không quan tâm lắm. Chẳng qua chỉ thiệt cho nhà trường, mỗi chủ nhật phải mời thêm tôi mấy bữa.

Ông G. nghĩ mãi không có cách gì trị được anh M..., bực tức vô cùng.

Một hôm, ông G. gọi anh M... lên buồng giấy riêng hỏi anh:

— Tôi hỏi thực: anh có ác cảm gì với người Pháp mà anh chỉ gây chuyện đánh nhau với họ. Tôi tưởng thầy me anh cho anh vào đây để học, chứ không phải để đi đánh nhau.

— Vâng, chính thế. Nhưng bố mẹ người Pháp cho con đi học hay là cho con đi ần hiếp, bắt nạt học trở trẻ con Annam? Tôi cũng biết đánh nhau chẳng hay hơn gì, nhưng thực là vạ bắt dắc dĩ, mong ông hiểu cho chỗ ấy.

— Vậy sao những lúc họ bắt nạt, ần hiếp các anh, các anh không lên mách tôi, hay là các người giám thị dưới quyền tôi, để chúng tôi trừng phạt có được không?



— Tôi cũng muốn dùng cách êm dềm ấy, nhưng những cái tát, cái đâm, cái đá chúng tôi thường nhận được nó lại không êm dềm một chút nào. Thành ra, chúng tôi nghĩ chỉ có một cách: ần miêng, trả miêng. Nếu chưa kiên thì chờ được vạ, mà đã xong, mà chớ dẫu chúng tôi đã được kiên.

Anh M... mặt cứ thản nhiên như không, đứng trả lời ông G. một cách dè dặt lén, không chút sợ hãi.

Tôi thì chỉ có một công việc là hồ báo anh em khuyến khích anh M... sui anh M... cứ việc đương, đã có chúng tôi làm hậu thuẫn.

Nhưng sự đương ấy có nhiều cái kể quả hay là học sinh Annam dần dần biết đoán kể, không rời rạc như trước nữa. Và nhất là những vụ bắt nạt, ần hiếp bớt đi trông thấy.

Hội viên « Tây lộ đoàn » vẫn ngày một đông thêm. Chúng tôi gặp nhau chỉ nói chuyện Mai hoa, Thiệp lam, Hân quyền, nghe có vẻ « kiêu hiệp »

lắm. Nhất là anh nào đã biết đâm đá vài ngón thì lại càng cố công đi tìm những sự bất bình để can thiệp.

Trong khi ấy, địch quân, tức là bọn tây con chuyên môn đi bắt nạt tức là em, chỉ định cách để khám phá cơ quan của « Tây lộ đoàn ».

Chúng tôi biết thế, nên càng giữ gìn bí mật.

Tuy vậy, một hôm vào nửa đêm lúc bao nhiêu người đã ngủ yên cả, chúng tôi rủ nhau vào buồng rửa mặt, nhờ mấy ngọn đèn ở ngoài đường chiếu xuyên vào, cùng nhau luyện tập mấy miếng đòn đánh, gỡ mồi.

Chúng tôi đang háng háng bắt chần, bẻ tay nhau, bỗng cửa buồng mở rộng ra, đèn trong buồng bật sáng choang lên một lượt; ông G. và hai người giám thị sừng sừng tiến đến.

— Thế nào? Các anh làm trò gì ở trong đó? Giờ này là giờ các anh tập đánh nhau đấy phải không?

Chúng tôi không còn chừa cái làm sao được, đành để cho hai người giám

thị biến lên phạt.

Chủ nhật ấy, nhân viên « Tây lộ đoàn » được hân hạnh ở lại ần thị cựu trong trường (ở trường trung học A. Sarraut hồi đó cứ chủ nhật thì học trở được ần thị cựu, có lẽ là vì hôm đó lưa trời học sinh ra phố gần hết nên nhà trường cho ần hoang) và nghiêm nghị cách trả thù bọn địch chỉ bên địch.

Đã sao, « Tây lộ đoàn » vì bữa bắt được quả tang đó, bị giám thị. Và nếu chúng tôi cứ luyện võ tầu trên buồng rửa mặt nữa thì ông G. sẽ quá quyết mồi hết ần em ra khỏi trường.

Từ đây, danh từ « Tây lộ đoàn » dần dần xóa nhòa trong trí nhớ ần em nhưng tinh thần « Tây lộ đoàn » vẫn còn mạnh mẽ, khiến cho địch quân phải kiêng nể.

Đó cũng là một thời oanh liệt trong đời học sinh mà mỗi lần nhớ lại, tôi không khỏi thấy tâm hồn sáng khoái, nhẹ nhàng.

(Còn nữa)  
Vân-Bích





# TIN VĂN... VĂN

của LÊ-TA

**N**HỮNG người « cũ ».  
Đó là những nhà văn sĩ của « sự lơ lửng » của « khúc tiêu sầu ».

Và của bao nhiêu sự và khúc trong tư như thế.

Họ « chết » cả rồi. Đây là nói theo nghĩa bóng. Cái lối văn chương rỗng ấy không còn sự sù trên các cột báo nữa.

Nhưng tại bại chưa hết đâu !

Hiện giờ, một « đội » văn và thi sĩ khác ra đời.

Họ cũng thuộc vào giòng giới những văn sĩ trên kia.

Nhưng tàn tiền hơn, tuy vẫn sáo, vẫn rỗng như thế.

Họ sáo về văn lối mới.

« Than ôi, trăm năm thân thể nặng, ruột con tâm đầu nhà hết đường lo, mà trời già buộc chết xuân xanh, một khối u hoài em có thấu... »

Đó là kiểu mẫu lòng thông của sự lơ lửng !

Còn đây là kiểu mẫu lối văn sáo mới :

« Nghe tiếng đàn du dương thành thốt, Văn cảm thấy một sự buồn đến mon tron cõi lòng. Chẳng nghĩ cái nhan sắc mê hồn của Lan. Và chẳng thấy hình ảnh Lan hiện lên mỉm một nụ cười say đắm. Rồi sự liên tưởng khiến chàng nhớ tới khóm hoa lan phát phơ trước gió bên thềm nhà... »

Tha hồ cho văn sĩ nói là tiếng đàn thành thốt, tiếng đàn du dương, rằng cái buồn mon tron cõi lòng, rằng nụ cười của Lan say đắm, rằng nhan sắc Lan mê hồn. Nhưng không ai tin. Vì những chữ ấy chỉ là những tiếng không có hồn đặt bên những tiếng vô hồn khác.

Lại một đoạn « văn » nữa, trích trong một số Báo tiêu thuyết ba xu :

« Đem !... (với một cái chấm

câu lơ lảo).

« Riêng đêm lạnh lung chim sâu trong vực thẳm mơ hồ bí ảo.

« ... Những chòm cây cô thu, những bụi lau rậm, lu dù quai gió hiện rõ một cảnh tượng ly kỳ... (Nhưng thực ra chẳng hiện rõ một cảnh tượng quái nào hết).

Lối tả cảnh bằng quơ ấy cũng chưa sánh kịp với đoạn văn dưới đây, vì dưới đây mới thực đủ màu huyền ảo :

« Ti lệ (?), tiếng suối reo, đưa làn bích thủy (xin nhớ là ban đêm) quanh co các khe đá rêu phong sanh ngát (?) lẫn mùi (?) trời đen tối trông tựa miếng con ô-long phun làn khói xám bao tỏa muôn vật trong rừng thẳm ».

Trời ơi ! Văn chương !

Có lẽ cho người ta sống với không !

Mấy chuyện thóc mạch.

Trong một buổi diễn kịch.

Vở kịch xoàng, người diễn cũng vậy, chỉ đủ chiều cái thích của một phần khán giả không cần hiểu cái ý vị là gì.

Lúc tạm nghỉ. Một nhà văn gặp một « nhà » xuất bản. « Nhà » này thông minh lắm, nếu người ta lấy thân hình để làm mực thước cho trí khôn.

Nhà văn hỏi nhà xuất bản :

— Thế nào, ý kiến ông về vở kịch thế nào ?

Nhà văn bản tươi cười, mắt long lanh sau đôi mực kính :

— Hay đấy chứ. Vâng, hay...

Nhà văn thở dài, tự thương hại cho mình :

— Nếu vậy thì tôi là một người thiệt thòi nhiều... Những người dễ tính là những người sung sướng.

Hôm nọ, nhân một bữa tiệc thân mật (gọi là bữa cơm thết có lẽ đúng hơn), Hiếu (Tân Đà) cũng chén chú chén anh với Hiếu (Tú Mơ).

Cái gậy của Tú Mơ thì tôi biết đã lâu rồi.

Nhưng cái... không gậy của Tân Đà thì lúc ấy tôi mới có dịp trông thấy.

Thành thử tôi cứ lấy làm lạ mãi, vì tôi nghĩ đến hai câu thơ của Hiếu (Tân Đà) gửi cho Hiếu (Tú Mơ) ngày nào :

Gió sương non Tấn, tôi gầy lấm,

Bơ sữa thành Long, bác béo hoai.

Đến như thế mà còn than thân là gầy lấm, thì như thế nào nhà thi sĩ trích từ mới vừa lòng cho ? Nghe chỉ thương hại cho Tú Mơ.

Lêta



- Em với nhà em không bao giờ cãi nhau.
- Em làm thế nào thế ?
- Lúc nào bất bình mà em phải, nhà em chịu liền.
- Nhờ nhà em phải ?
- Không bao giờ.

## Hạt sạn

Hàn gản ?

T. T. T. Ba trong truyện ngắn « Nổi lòng ».

... Ta phải có một thứ tình yêu khác nó có thể hàn gản được cái lòng trống lạnh.

Trông chỉ hàn gản những thứ nứt, vỡ, mẻ, thủng, bị thương, chứ hàn gản sao được một cõi lòng trống lạnh ?

Trâu hay chó ?

T. T. T. Ba trong truyện ngắn « Ngày thơ ».

... dưới gốc cây đa um tùm, mấy con trâu mập thung thảng đùa rờn trên thềm cỏ rớt bùn.

Làm như mấy con trâu mập là một đàn chó không bằng !

Tơ mảnh

Cũng trong truyện ấy : Trên cánh đồng những cánh lúa ngã nghiêng mềm mai như sợi tơ mảnh ?

Sợi tơ mảnh là cái gì thế ? Có lẽ là cái mảnh rách xác xơ chăng ? Nhưng sao cánh lúa ngã nghiêng mềm mai như sợi tơ mảnh được ?

Tác giả khoái !

T. T. T. Bảy, số 164, trong truyện « Bê bàng ».

...Chị man chân về lối nhà, ngủ một giấc mê man, mộng thấy đủ những sự giao hoan khoái lạc làm cho chị rung động, tế tãi hết cả người...

Đó là lời chỉ thuật lại cho em gái nghe. Mà cô em gái ấy mới sáu bảy tuổi, cái tuổi chưa thể biết « rung động tế tãi hết cả người » là thế nào.

HÀN ĐÀI SẠN

CÁ ĐAO MỚI

### LẬT TÂY

Hôm kia cu lớn về làng Ra đình khấn khứa thần hoàng cầu mưa.

Bông trời đang nắng say sưa

Hôm sau đổ một trận mưa rạt rào.

Các bô, các lão thi thào

Phục quan tài thánh khác

nào Không-Minh !

Hô mưa, gọi gió thần tình,

Thành thần cũng nể, ông Xanh cũng vi.

Song le, cứ thọc mà suy,

Quan tôi cũng chẳng có chi kỳ tài.

Xem tin báo Thiên-vân-dải,

Trông phong-vũ - hiểu biết trời sắp mưa.

Quan tôi lóc bọ dân mờ

Bầy trò thi thục, khấn vờ thần thiêng.

Thấy mưa, dân phục lan chiêng !

Biết đâu những mảnh khỏe riêng nhà nghề...

Tú-Mỡ

Tại 30 Đường Thành Hanoi  
N° 30 Rue de la Cité de  
Nguyễn Trung-kỳ bệnh viện quân đội  
(gần cinéma olympia) Tél. 326  
**PHÒNG KHÁM BỆNH  
BÁC SỸ**

### CAO XUÂN CẨM

161 nghiệp tại đại học đường Paris  
Nguyên Trung-kỳ bệnh viện quân đội  
**HOA LIÊU BỆNH  
NỘI THƯƠNG CHỨNG  
THAM BỆNH** : Matin : 9h à 12h

Soir : 3h à 6h

Có phòng dưỡng bệnh và hộ sinh

Cần kíp mời về nhà  
lúc nào cũng được.

# CHĂN NUÔI

## CÁCH NUÔI GÀ

Chúng tôi nhận được bài này của sở Thú-y Bắc-kỳ gửi đến. Những điều nói trong về sự nuôi gà rất có ích lợi cho những người muốn hay đã làm nghề đó. Ở nước ta, sự nuôi chăm sóc vật không được phát đạt vì ta không biết cách trông nom. Mà đây là một nguồn lợi rất đáng để ý.



**D**OC đến mấy chữ « nuôi gà », những người mới tập chăn nuôi hẳn đã sinh chán nản.

Vì ở Bắc-kỳ những bệnh toi gà làm chết hại rất nhiều, đến nỗi nhiều người đã phải bỏ không dám nuôi gà nữa. Các bạn chớ vội chán nản, bắt đầu từ hôm nay hãy đọc những bài ở trong tờ báo này, cất lấy, giữ lấy cẩn thận, theo những điều dặn bảo của chúng tôi, các bạn sẽ không tiếc rằng đã phí công vô ích. Các bạn sẽ thấy sung sướng bao nhiêu khi trông thấy công việc làm của mình có kết quả! Các bạn sẽ hài lòng bao nhiêu khi thấy ở mâm cơm một con gà mập mạp vàng khươm, một con gà béo mẫm!

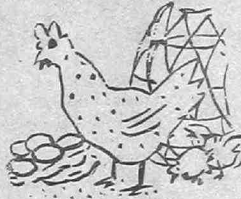
### Vệ - sinh và cách phòng ngừa

Trước khi nói về chứng bệnh của gà, chúng ta hãy nói về cách phòng ngừa bệnh, vì tục ngữ đã có câu « phòng bệnh hơn là chữa bệnh ».

1) Nếu có thể được, nên mua gà sống, gà mái và gà con ở một nhà nuôi gà mình quen biết, chứ đừng mua ở chợ. Các bạn sẽ hỏi tại sao? Ta nên biết rằng khi một người nuôi gà thấy trong chuồng có vài con gà ốm, công việc thứ nhất của họ là bắt tất cả gà sống, gà mái, gà con dồn chặt lồng để mang đến bán ở chợ nào gần đó. Nguy hiểm là ở đây! Những chuồng gà có trùng độc vốn đã lấm, thì thật là một

sự may mắn lạ lùng nếu mua ở chợ mà không chọn phải một con gà ốm hay chẳng bao lâu sẽ ốm, vì đã chung sống trong một chuồng mà bệnh do ở đấy phát ra và đã phải rất chung lông với gà ốm.

2) Không bao giờ nên mang



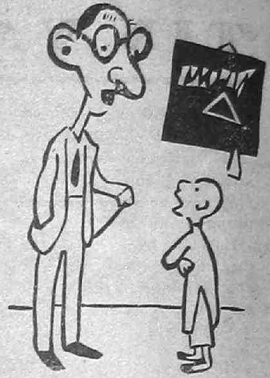
một con gà lạ về nuôi chung với gà nhà trước khi đã nhốt riêng nó ra một nơi hay vào một cái lồng. Phải nằm xu mua lồng biết đâu chẳng tránh khỏi mất cái vốn năm đồng; hẳn các bạn lại hỏi tại sao? Thì các bạn hãy đọc kỹ những giòng dưới đây. Thì dù bạn mua ở chợ một con gà của bất cứ một người bán gà nào; con gà ấy chẳng hạn mắc bệnh toi, một bệnh nặng làm chết hại nhiều và rất thông thường; bạn

nhốt chung con gà ấy vào chuồng gà nhà thì sau đó ít bữa, bạn sẽ thấy cả những gà nuôi cũ cũng ốm rồi chết. Chính phạm là con gà ốm hạn mua ở chợ về. Con gà ấy chuyên bệnh cho gà ở nhà.

Ta có thể tránh sự thiệt thòi ấy, rất tai hại cho túi tiền của ta, nếu ta đã cần thận nhốt riêng ra ba tuần lễ con gà mua ở chợ về, dù trông nó có vẻ khỏe mạnh. Ta có thể nhốt riêng từng con gà mua về bằng một cái rọ hay thùng nạt, một cái bồm điếm hay một chỗ nào đó; công việc ấy chẳng khó gì, chỉ tính y một chút là làm được. Sau ba tuần lễ nếu xét ra những gà ấy là lành mạnh, ta có thể đem nhốt chung vào chuồng với gà nhà.

3) Đi chợ về phải thay quần áo và giầy trước khi vào chuồng gà.

Lại vì sao nữa? Vì trước khi định mua một con gà, ta đã cần nhắc, ngắm nghía nhiều con thì trong số, nếu một con có bệnh sẽ làm dấy vào quần áo và giầy ta những dốt dãi dấy vì trùng ở lỗ mũi, ở mồm, ở hậu môn nó chảy ra, và vô tình ta mang những vi



THẦY GIÁO. — Tai đề nghe, mũi đề người, vậy cái gì đề trông? — Thưa thầy, kính đề trông a.

trùng ấy vào chuồng gà nếu ta không thay quần áo; như thế là ja đã giắt chó sói vào chuồng cừu, như người lầy thường nói; muốn đuổi nó ra không phải việc dễ!

4) Không nên đi chợ mua gà nếu ta nghe tin có bệnh toi gà trong những vùng lân cận.

5) Nhốt riêng vào một nơi để lau rửa, vào lồng hay vào hòm những gà ta ngờ là có bệnh, ngay từ khi ta thấy triệu chứng của bệnh.

GÀM - ĂN!



6) Những gà chết, mang thiên ra gió bay chôn cho sâu, xa chuồng gà, trên phủ lượt với sống. Rác chùng quanh chuồng lại cho gà nhà khỏi đua đàn với gà hàng xóm.

7) Giữ gìn những chỗ nuôi gà cho sạch sẽ. Nướng rửa nền chuồng gà và tất cả những đồ phụ thuộc trong chuồng bằng bàn chải hay nước sôi có pha 10% giấm-xa than-toan (carbonate de soude). Quét với chổi bằng gỗ ít ra một năm hai lần. Khi có bệnh toi phải rửa nước có pha 1% formal khấp lượt chuồng gà (nền, tường và trần) tuần lễ một lần. Phân gà mang đổ t chầy bay chôn sâu sau khi đã tưới nước có pha 3% phen-xan.

8) Khi ta có gà ốm, nên báo ngay ông thú-y gần vùng ta nhất; người sẽ chỉ dẫn giúp không ta cách ngăn ngừa chứng bệnh.

9) Nếu ta biết chỗ nào có bệnh toi gà, phải trình ngay ông thú-y.

10) Không bao giờ nên ăn thịt gà chết vì bệnh, vì thật nghiêm độc ấy có thể hại tinh mạnh ta.

M. dich

Sữa **NESTLÉ**  
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON  
BAO THẦU CHỖ CHÍNH PHỦ PHÁP

**ĐỘC QUYỀN BÁN**: cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v. Ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-Mên

Muốn mua đất để làm nhà ở khu số Toàn Quyền hay phố Quan Thánh — hay là cả nhà và đất. Có thể dời lấy miếng đất rất đẹp ở cạnh hồ phố Hallais.

Xin hỏi M. MENETRIER  
3 bis rue Antigonie Hanoi



# Nhân tài nước ngoài **NHỮNG NGÀY NÓNG BỨC**

Anderson là một nhà văn người Đan-mạch, nổi tiếng khắp hoàn cầu. Những tác phẩm của ông được toàn thế giới hoan nghênh. Có một điều đặc biệt là những truyện ông viết, toàn là những truyện cổ-tích, truyện trẻ con, lưu hành trong dân gian Đan-mạch. Văn ông rất giản dị, đơn sơ và trong trẻo. Trong nước ta, các truyện cổ-tích hay cũng nhiều, mà chưa có nhà văn nào để ý đến.

**C**ÁCH đây một trăm ba mươi năm nay, ở Odensee là kinh đô xứ Fioaie (Đan-mạch) có một người thợ đóng giày tên là Anderson, nghèo khổ đến nỗi không có tiền mua một chiếc giường để nằm và hôm cưới chàng, chàng đã phải cùng vợ mới nằm trên một tấm vải phủ áo quan cũ rách mà chàng đã mua được bằng một giá cực rẻ ở một nhà tâm lam. Thế mà chính người khôn ngoan ấy sinh được một người con đã làm về vang cho nước Đan-mạch. Người con đó tên là Hans-Christian.

Ngày khi còn măng sữa, Hans-Christian đã mồ côi cha. Mẹ chàng thiếu con ăn. Christian tìm cách giúp đỡ mẹ. Chàng đi lang thang các cánh đồng để mò lúa. Bọn thợ gạt trước còn măng trĩu, sau dùng đến roi vọt đánh đuổi chàng. Một đứa trẻ có chí khí không bao giờ ngã lòng. Chàng nhớ đến lời thành dạy như vậy.

Hồi ấy, Christian chưa đầy mười hai tuổi. Cậu bé nghĩ cách đặt những câu hát để hát cho người nhà quê nghe. Cậu làm những câu hát giản dị quê mùa và đã cảm hóa được những người quê mùa cục mịch ấy khiến họ phải say mê. Vì thế cậu được đi một lúc ở các cánh đồng. Không những thế, bọn thợ gạt còn bó cho cậu những lượm lúa nhỏ nhỏ để cậu mang cho đỡ mệt. Những cô gái nhỏ còn đeo thêm vào những tím hoa nọ để mang về tặng mẹ cậu... Thế là cậu Christian thoát chết.

Nhưng cả những điều kể trên chỉ là những điều truyện tụng về đời nhà sĩ trẻ tuổi. Thực truyện ra

còn đáng buồn hơn.

Vi mồ côi cha sớm, con người thợ đóng giày nghèo khổ kia trước hết định đóng kịch để thân. Chàng rời bỏ quê hương tìm đến Copenhagen, trong túi chỉ có một món tiền nhỏ. Những ông chủ nhà hát chàng tìm đến đều không nhận chàng, vì thấy chàng gầy còm quá. Chàng xoay ra học hát. Mỗi buổi đầu, đột nhiên chàng bị mất giọng. Sau cùng chàng nghĩ đến cách học nhảy. Lại một lần thất bại.

Xoay sở chán, chàng quay ra làm thợ. Những nhà văn được đọc tập thơ đầu của chàng, mang lòng mến chàng và cho chàng vào trường theo học. Lớn hai mươi tuổi đầu, chàng phải ngồi cùng bàn với những trẻ mười hai tuổi. Ít lâu sau, chàng xuất bản tập thơ thứ nhất được hoan nghênh nhiệt liệt. Hoàng-đế Đan-mạch giúp tiền chàng ăn học và chàng đi du lịch Âu châu.

Trong khi đi du lịch, chàng gặp nhà văn hào Luce; ông này kể cho chàng nghe những truyện đẹp để mà chàng thuật lại cho độc giả nghe. Vì thế cuốn « Sách những hình ảnh không có hình ảnh » rất phổ thông trong dân chúng; những câu truyện thuật trong sách rất lạnh lẽ, y-vi như ngụ ngôn của La Fontaine, sâu xa như truyện của Nodier, ngộ nghĩnh như vau của Hoffman, đã khiến chàng trở nên bất tử.

Người Đan-mạch Hans-Christian Andersen là một danh sĩ dị thường trong làng văn của tất cả các thời đại và của hết thảy mọi xứ.

(P. J. Illastré)

khán ướt lên mình to sẽ thấy khoan khoái trong mình, nhẹ nhàng để chịu.



## UỐNG NƯỚC GIẢI KHÁT

Mấy lời khuyên của bác-sĩ Pierre Vachet

**M**UỐI MẮT, ta phải uống nước nóng. Sau khi uống nước nóng, một ít mồ hôi toát ra. Mồ hôi ấy, khi dần ra ngoài, mang theo nhiệt độ ở vùng chung quanh, nghĩa là ở da, vì thế nên ta thấy mát. Ta nên biết rằng 125 grammes nước bốc ra hơi sau khi toát mồ hôi, có sức làm mát hơn mười lần 25 grammes nước lạnh 10 độ nóng vào.

Mồ hôi toát ra nhiều là thế nào? Là nước ở trong mình rút bớt đi. Vậy sau khi toát mồ hôi, ta phải lấy thêm nước vào trong mình. Nhưng ta nên uống nước nóng.

Một thí dụ đã có kinh nghiệm: 500 gr. nước 40 độ chỉ chứa ở da một ít bụi đến tám phút, uống nước thì trong mười lăm phút là tiêu hết. Nước lạnh phải ở da dày mười lăm phút và ở ruột ba mươi phút. Vậy nước nóng uống vào làm ta cần uống nước mau hơn lên.

Sau hết, một cuộc thí nghiệm nữa: nước nóng mất bảy phút để dẫn đến mạch máu, nước lạnh phải mất ba mươi phút.

Dr P. Vachet

Không nên luôn luôn uống vật suốt ngày. Phải biết chịu khát và biết uống nóng.

Nếu uống nóng đối với anh là khó chịu thì uống lạnh, nhưng pha chút rượu. Cho một thìa lớn rượu vào một cốc nước cam to chẳng hạn, hay tốt hơn nữa là pha một ít rượu rhum vào cốc nước chè hay nước đường ướp nước đá (dùng rhum Martinique thực hiện với nước chanh quả hay nước mía thì tốt lắm). Nhưng chớ dùng nhiều quá, nếu không thì anh sẽ trông mọi vật đều đảo ngược cả.

Còn thức ăn? Là tất nhiên là phải ít chất đạm hơn mùa rét. Không nên ăn thịt, chỉ nên ăn nhiều rau, quả, nhất là rau sống.

Buổi chiều không nên tắm ngâm mình lâu, vì ta sẽ thấy mệt mỏi. Nên tắm nước lạnh hương sen hay vạt

Là tất nhiên là cứ theo đúng như trên, ta đã thấy dễ chịu lắm rồi. Nhưng còn một điều khuyên cuối cùng nữa là: « Không nên nói hôm nay trời nóng... Chà! hôm nay nóng dữ... trời nóng bức quá!... »

Không có gì làm ta nóng thêm bằng cách tự kỳ ám thị (autosuggestion) như thế.

Thuyết của Henri-Ferrière (Vu et Lu)

## MƯU NHÀ-BÁO

**ÔNG** WILLIAM vừa mới ở bên Irtande một ít báo hàng ngày. Ngay số đầu, báo ấy đã có bài công kích một nhà chơi lâu có mấy kẻ về lại lại tới. Một bức thư báo cho ông William biết nếu ông không muốn chịu một trận đòn thì hãy thôi đừng công kích nữa. Ông chủ bút điềm nhiên trả lời rằng số báo sau sẽ có một bài công kích nữa. Mà quả thật bài ấy có ngay trong số báo thứ nhì. Liền hôm số báo ấy ra, lúc ông William đang ngồi trong tòa soạn, tay cầm kéo, thì có một người to lớn về một cái gậy (nhỏ mà chắc) bước vào. Có lẽ là tác giả bức thư này danh đó. Người ấy lên giọng hỏi: « Ông chủ bút đâu rồi? » Ông William trả lời: « Ông ấy vừa mới đi chơi, ngài hãy chịu khó ngồi đây đọc báo mà chờ » Ông khách đi đội ống tay xuống, gậy để bên, ẹm chân lại đọc báo.

Trong lúc ấy ông chủ bút im lặng xuống thang gác. Đến cửa ông gặp một người khác và một cái gậy dài.

Thực là rõ ràng, bài công kích đã kết quả một cách khốc hại.

Ông khách mới đến to tiếng hỏi: « Ông chủ bút đâu? Có ở trong bàn giấy không? »

— Thưa ông có — ông William trả lời — ông coi vào buồng giấy tòa soạn sẽ thấy ông chủ bút đang đọc báo.

Ông khách vội vàng chèo thang, xầm xầm vào buồng giấy và nhay xổ lên ông cầm gậy khi này. Một trận đánh nhau kịch liệt nổi lên.

Hai ông vác gậy đập nhau chi từ xong đều ầm ầm xuống thang gác. Ở đây đã có sẵn hai viên đội xếp đứng chờ để bắt và lôi cả hai ông về bóp.

Almanach Pittoresque  
N. K. H. dịch

**ĐÃ CÓ BÀN**

**TÌNH MÔNG**

Tập truyện đầu tiên  
của **NGO NGỌC KHA**

In đẹp      Giá 0\$25



VỢ. — Này cậu, hình như có ai đang đón đến lên thang gác.  
CHỒNG. — Máy giờ rồi mợ?  
— Ba giờ rồi.  
— Thế thì có lẽ chính tôi đấy.

# NÊN BIẾT

## SỰ ĐÓI, SỰ KHÁT, SỰ NGỦ

**ĐÓI** — Khi dạ dày thiếu thực phẩm, ta thấy đói. Cái cảm-giác đó do những bắp thịt của dạ dày co lại đều hòa (contractions périodiques de l'estomac). Khi ta nhịn đói thật lâu (inanition) bắp thịt dạ dày mất cử-động; cho nên ta không thấy đói nữa. Nếu cứ nhịn mãi, thân thể ta hao mòn dần nhưng ta vẫn thấy không cần ăn.

**KHÁT** — Khi máu trong thân thể thiếu nước, cái phần mặn tăng lên (augmentation de la concentration saline); những hạch trong mồm ngừng tiết dài ra, hóa khô mềm và cứng hòng, nên ta thấy khát nước. Nhưng nếu tiêm pilocarpine thì những hạch trong mồm lại tiết ra như thường, mặc dầu máu trong người vẫn khan nước. Lúc đó ta không thấy khát nữa, hoặc bớt khát đi.

**NGỦ** — Ta chỉ biết sau khi làm việc mệt nhọc, ta thấy buồn ngủ, mí mắt nặng, mắt cay, thân thể uể oải, trí não mờ dần. Nhưng ta có biết sao lại sinh ra buồn ngủ không? Mỗi thuyết một khác. Nhưng hình như khi ta làm việc mệt nhọc thì trong óc sinh ra những chất độc hại thân-kinh tế bào (intoxication des cellules nerveuses). Chắc như vậy nên khi tiêm thuốc thải những chất độc ấy đi thì không buồn ngủ nữa.

Lại còn nhớ cách thí nghiệm này ta cũng có thể tin được là sự ngủ do thân-kinh tế bào bị đầu độc: nếu ta đem máu của một con chó hãm ngủ (sérum d'un chien privé de sommeil) tiêm cho một con chó thường thì con chó này bỗng nhiên sinh ra buồn ngủ.

(Sciences et Voyages)

## Người và máy chạy thi



**NGƯỜI** dật chức quân quân Âu-châu môn chạy của hội thể thao quốc tế Olympia ở Berlin vừa rồi, một chàng người Ba-tư là Kiriakidis vừa biểu diễn một lối thể thao rất lạ trong khi vua George II đi đến tỉnh Péloponèse.

Từ quận Vélo đến quận Kokoni, trên một quãng đường dài 40 cây số, chàng đã chạy theo xe hỏa nhà vua.

Lúc nhà vua ngự xuống Kokoni, Kiriakidis dâng ngài một bó hoa chàng vừa hái trong khi đi đường.

Muốn tránh những điều xét đoán có hại cho danh dự của xe lửa Ba-tư, ta phải nhận rằng, xe vua đi chạy nhanh vừa thời để dân chúng được chiêm ngưỡng và hoan hô nhà vua.

(Universul, Bucarest)

## Mưa tiền



**NHŨNG** quán mót túi ở bên nước Anh rất lắm mưu kế. Gần đây, ở giữa nơi đó hội như Oxford

Street, người ta thấy mưa tiền ở trên vỉa hè.

Tiền ấy ở đâu đến, không ai biết. Khách qua đường thấy tiền rơi cho, xô đẩy nhau túi bụi để cướp. Khi xa đã nhất hết, một người rờ đến túi thì thấy cái bím của mình trong có 10 livres sterling đã mất.

(La Presse, Montréal)

# Trường tư thục "HỒ-ĐẮC-HÀM" Huế (Trung-kỳ)

Hiệu-trưởng : S. E. Hồ-đắc-Hàm, nguyên Tham-tri bộ Quốc-dân Giáo-dục, thường-thư hưu-trí.

**BAN KHOA HỌC** : Mr. HUỖNH-DỰ, t-đ-nghiệp trường cao-đẳng sư-phạm Hanoi.

**BAN VĂN CHUÔNG** : Mr. CAO-XUÂN-HUY, t-đ-nghiệp trường cao-đẳng sư-phạm Hanoi.

Khai-giảng : Ngày thứ hai 30 Aout 1937 — Thi học bổng : Ngày thứ sáu 27 Aout 1937 (đơn xin thi phải nộp trước 20 Aout)

Trường đã tổ chức lại hoàn toàn, ngài nào muốn hiểu rõ, xin gửi thư về lấy cuốn điều lệ của nhà trường.

## GIÁ TIỀN AN HỌC :

1) học trò ngoài (externes) mỗi tháng :	
lớp năm	0p70
lớp tư	1.00
lớp ba	1.50
lớp nhì nhất niên	1.70
lớp nhì nhì niên	1.80
lớp nhất	2p00
năm thứ nhất	3.00
năm thứ hai	3.50
năm thứ ba	4.00
năm thứ tư	4.50

2) học trò trong (internes) : mỗi tháng thêm 6p50 nữa

## Định chơi khăm...

## hay là một sự chùng tên đáng giận

**M**ỘT văn sĩ ở Saint Louis (Mỹ) có gửi đến một nhà báo ở trong thành phố một tập truyện ngắn, mà lẽ tất nhiên ông cho là một truyện hay nhất của ông.

Thì ông đã được hài lòng là cách vài hôm sau thấy truyện của mình đăng lên báo. Sung sướng vì đã được mần nguyệt, ít bữa sau ông tìm đến tòa báo hỏi người thư ký xem có nhận được lá thư nào bình phẩm về « công trình tuyệt phẩm » của mình không.

Người thư ký trả lời :

— Có, có một bức thư. Bức thư của một độc giả chùng tên với ông cây đáng lên báo mấy câu nói rõ ràng mình không phải là tác giả cái truyện vừa đăng lên báo.

(Globe, Boston)

## Chồng năm cũ thay vợ



**NGƯỜI** ta biết rằng ở Phi châu có nhiều giống người, chồng năm nghĩ dường thay thay vợ trong chín tháng vợ chưa,

còn phần vợ vẫn làm lụng khó nhọc như thường. Hơn nữa, đến gần cử dể, người chồng năm trên giường vài ngày và được vợ mình và những bạn của vợ chiều chuộng, nâng niu.

Nếu ta tin báo chí ở San Francisco, thì người xứ California không đến nỗi theo tục dân mọi ở Phi châu, nhưng trong khi vợ dể, người ta cũng chăm nom săn sóc người chồng cho được yên tĩnh.

Người ta thu xếp những giường nằm ấm cúng trong những gian phòng rất lịch sự cho người chồng nằm trong khi người vợ đau dể, và luôn luôn đến đây hỏi thăm tin tức.

(Echo du soir, Anvers)



# ANH-SANG

Bạn đồng nghiệp Diên Tín ở Saigon  
hường ứng việc lập hội Ánh Sáng



## NHỮNG CÔNG VIỆC VỀ XÃ-HỘI

### HỘI ANH SÁNG ĐÃ THÀNH LẬP Ở BẮC - KỲ

**N**ẾU nhận thấy những điều khuyết điểm chung của đồng bào mình, cũng là một cách thường yêu giống nòi xứ sở, thì hôm nay tôi xin phép trình bày như phần nhiều đồng bào niên ta chỉ ham thích những vấn đề về chánh trị, mà lại sao lãng những vấn đề về xã hội.

Vấn đề tư lăm chánh trị là cái đặc tính của loài người : « Người ta là một con vật chánh trị » như lời nhà triết học Hy-lạp đã nói.

Và lại, nghề viết báo vốn là một nghề lý chánh trị lăm gốc ; nếu một nhà viết báo mà lại đi phân nân về sự người ta ham lăm chánh trị, thì thật là một việc vô nghĩa.

Nhưng các bạn phải hiểu tôi cho rõ ràng.

Trong khi nói thế, tôi chẳng có ý gì khác hơn là muốn nhắc nhở cho ai nấy biết rằng hiện giờ, về phương diện xã hội, ở xứ ta vẫn không thiếu chi những công việc khẩn cấp mà đương đại chờ những người có bằng tâm hăng sắn.

Làm chánh trị thì lăm, nhưng bên các chánh khách nhiệt thành và đống đảo, chúng tôi há lại chẳng có những mong mỏi được trông thấy người sở sát sáng đem sự hoạt động hăng hái của mình ra mà đơm đưng, mà thực hành ít nhiều công việc lợi ích mà xã hội ta hiện đưng cần một cách khẩn thiết hay sao ?

Chánh trị tuy quan hệ thật, song đầu quan hệ thế nào, nó cũng chưa phải là con đường độc nhất mà trên đó thanh niên ta có thể đem óc thông minh và cái trí sáng kiến để phụng sự cho tổ quốc, đồng bào.

Nói một cách khác, thì bên ngoài những cuộc vận động có tính chất chánh trị, tôi tưởng về phương diện xã-hội, anh em ta cũng có nhiều cái nghĩa vụ cao thượng đưng làm.

Mới rồi, chúng tôi đã nói chuyện các nhà hữu tâm ở ngoài Bắc đã sáng lập một hội để tổ chức những đoàn học sinh đi nghỉ mát trong mấy tháng hè (*les colonies de vacances*).

Đó là một công việc mà những sự ích lợi về xã-hội có thể trông thấy ngay ở trước mắt.

Thế mà, từ sau khi đã báo cái tin này, chúng tôi phải lấy lăm buồn mà chẳng nghe được lấy một tiếng

**B**ÁO Diên Tín ở Saigon ra ngày 13 Juillet vừa rồi, ở mục xã thuyết có đưng một bài nói về hội Ánh Sáng.

Bạn đồng nghiệp lai có mỹ ý chừa thêm :

« Nếu chúng tôi không lăm, cái ý kiến lập hội « Ánh Sáng » này nguyên nhân là của bạn đồng nghiệp « Ngày Nay » ở Hanoi ».

Chúng tôi rất cảm ơn thỉnh lình của bạn đồng nghiệp và xin nhắc lại một lần nữa : chúng tôi cũng như các bạn, thấy công việc đưng làm thì lăm và có động cho nhiều người biết đến, mục đích cốt lăm đưng đủ nghĩa vụ của một cơ quan ngôn luận.

Trong bài của bạn đồng nghiệp Diên-Tín, chúng tôi nhận thấy có một đoạn đưng như muốn trách anh em chị em bạn trẻ miền Nam hững hờ với vấn đề xã hội.

Chúng tôi xin đỡ lời anh em chị em bạn trẻ miền Nam, trả lời bạn đồng nghiệp :

« Không đâu ! Thanh niên miền Nam cũng như thanh niên miền Bắc, miền Trung, đối với công cuộc xã hội đều sốt sắng, hăng hái và không hề lăm đưng.

Một chứng cứ hiển nhiên là Ủy ban tạm thời « Ánh Sáng » đã nhận đưng và vẫn nhận đưng rất nhiều thư của anh em chị em bạn trẻ trong Nam gửi ra khuyến khích và biền tên nhập hội

Trước kia, chúng tôi mong hội Ánh Sáng sẽ là một sự giải lình lạc nội chắt lình thân của bạn trẻ ba miền vào một công cuộc xã hội có quan hệ đến tương lai, nói giồng của nước nhà.

Bây giờ, điều mong mỏi ấy đã thành sự thực một cách rõ rệt.

Còn gì dưng mừng hơn nữa ?  
Dưới đây, xin lưc đưng bài của bạn Bùi thế Mỹ, để đưng giả Ngày Nay rõ ý kiến của một tờ báo có giá trị trong Nam về hội Ánh Sáng và những vấn đề xã hội.

Ngày Nay

vang dội ở trong công chúng.

Sao vậy ? ...

Phải chăng vì lư học trò thơ ấu con nhà nghèo ở Nam-kỳ này không xứng đưng thừa hưởng cái ăn huê đi nghỉ mát như trẻ con ở các nước văn minh ?

Hay là bởi lẽ việc gì kể khác đã lăm rồi, thì nhất thiết chúng ta chạng nên bắt chước theo nữa ?

Chúng tôi xin thú thật là không hiểu.

Tuy vậy, có những cái đưng cần phải đưng đi đưng lại nhiều lần mà sau nó mới sắn xuống ; đối với những công việc mà chúng tôi đã tin là cần kíp, thì chúng tôi cũng có can đảm nhắc nhở hoài hoài. đầu mấy mươi lần cũng không biết ngả lòng mệt mỏi.

Một lần nữa, chúng tôi xin lập lại rằng về phương diện xã hội, ở

xứ ta hiện giờ đưng có chẳng thiếu chi những công việc đưng làm.

Sau cái hội giải học đi trò nghỉ mát, mà chúng tôi đã nói rồi, mới đây ở Bắc-kỳ đã thành lập một cái hội khác, mà chúng tôi không thể nào đưng qua, bởi vì nó sẽ có những ảnh hưởng rất lớn lao về xã-hội.

Phải, chúng tôi nói ảnh hưởng của hội này sẽ rất lớn lao, bởi vì mục đích của hội chẳng gì khác hơn là bãi trừ những lối nhà cũ, lưp sụp tối tăm, không thích hợp về-sinh chắt nào, và cổ-động khuyến - khích cho người ta cất đưng nhà cửa theo lối mới, tốt đẹp hơn, khoáng khoáng hơn, ngộ cho những nhà nghèo đến đâu đi nữa cũng có thể tiếp rước ánh sáng vui vẻ của mặt trời, là một món của quý báu vô ngần mà tạo-hóa vẫn không đưng rành rành cho một

hạng người nào trong xã-hội.

Bởi thế người ta đã khéo lựa chọn mà đặt tên cho hội này là hội « Ánh Sáng ».

Nếu chúng tôi không lăm, cái ý kiến lập hội Ánh Sáng này nguyên là của bạn đồng nghiệp Ngày Nay ở Hà-nội.

Nhưng nay đã đến lúc đưng đem ra thực hành, thì cái ý kiến tốt đẹp đưng khen ấy lại trở nên của chung của mọi người, cũng như hội Ánh Sáng rồi đây sẽ vượt khỏi ranh giới chắt hẹp của Bắc-kỳ mà trở nên một cái hội chung cho cả nước.

Và lại, chúng ta cứ nghe những lời bác áo của Ủy-ban tạm thời sẽ rở :

« Xin các bạn chú ý rằng : hội « Ánh Sáng » không phải là công cuộc riêng của một đưng phái, một giai cấp, hay một tờ báo nào.

Hội Ánh Sáng là công cuộc chung của cả một dân tộc mong lăm cho nhau có ngày ra khỏi chỗ tối tăm, bùn lầy, nước đưng, đưng có một tương lai tốt đẹp, rực rỡ hơn hiện tại.

« Khi nào chúng ta nghĩ có những người ngoại-quốc trong đưng dân quê và thợ thuyền Annam đưng đi những nhà ăn thấp, bần thiếu mà ai ngồi, thương xót, thì ta cần phải rừ nhau hết sức hàn lưn vết thương xã-hội kia bằng cách cổ-động cho hội « Ánh Sáng » và vào hội.

« Xin nói rõ : vào hội Ánh Sáng không khó khăn gì. Thường hội viên mỗi người đưng một đưng bạc một nam.

« Hội viên khuyến khích, riêng giàng cho anh em thợ thuyền, dân quê và học sinh mỗi nam đưng hai hào.

« Một đưng bạc ! Hai hào ! Món tiền tuy nhỏ mọn, nhưng góp gió thành bão, nếu hội Ánh Sáng có chừng một vạn thường hội viên và năm vạn hội viên khuyến khích trong năm đầu, thì nội đã có một món tiền là hai vạn đưng.

« Với tiền của Chính-phủ trợ cấp, tiền của các nhà từ-thiện cho, tiền đưng của tán trợ hội viên, tiền thu đưng ở các cuộc vui do ban khánh tiết tổ chức, hội Ánh Sáng sẽ đủ tài lưc để thực hành một phần chương trình của hội.

« Nhưng điều cốt yếu, là ai ai cũng coi việc cổ-động cho hội « Ánh Sáng » và vào hội « Ánh Sáng » là bổn phận của mình ».

Cái bổn phận tốt đẹp mà đưng đưng ấy, chúng tôi tin rằng sau khi đã nghe rõ mục đích của hội Ánh Sáng rồi, ai là người hữu tâm với tương lai của xã-hội, lại chẳng vui lòng nhận lình một cách sốt sắng ?

Bùi-thế-Mỹ

HIỆU MAY Y PHỤC PHỤ NỮ TÀN THỜI  
TO NHẤT BẮC-KỲ

LEMUR

N-16 Rue Lê-Lợi (giốc cây thị hàng Kèn) Hanoi

của họa sĩ NGUYỄN CÁT TƯỜNG, người đầu tiên khởi xướng ra phong trào y phục lối mới

# NGÀY MỚI

TRUYỀN DÀI của THẠCH-LAM

(Tiếp theo)

**T**RƯỜNG lặng yên quan sát những người họ hàng nhà quê; chàng thấy mắt họ sáng lên trước những thức trắng miêng, mà có lẽ cả một đời họ chưa được ăn bao giờ. Họ cảm những quả lê, táo đưa lên ngắm nghía một cách chăm chú. Tuy vậy, họ hình như không muốn ăn; Trường thấy cái ý của họ muốn dành phần đem về nhà để vợ con cũng được hưởng. Chàng thương hại, và bỗng mỉm cười trong miệng, khi nhớ đến cái thái độ của chàng lúc còn bé ở quê nhà, được đứng ngoài nhìn trộm một bữa cỗ sang trọng bên họ ngoại. Đứa trẻ con là Trường lúc bấy giờ, dương mắt to để nhìn những thức ăn lạ và quý bầy la liệt trên bàn, một cách thèm thuồng. Nó tưởng rằng, trong đời nó, có lẽ không bao giờ được nếm những cao lương mỹ vị.

Nhưng Trường bây giờ không thèm thuồng nữa. Chàng nhìn hoa quả, bánh trái một cách đứng đưng, vì biết đó chỉ là một miếng ăn, và cái giá trị miếng ăn không to hơn nữa.

Chung quanh Trường, cái vẻ mần nguyện đều hiển hiện trên nét mặt mọi người. Người nào cũng say sưa và no nê; tiếng nói chuyện chỉ làm dăm, thì thào, như họ sợ làm náo động cái thời khắc ngời ngời quan trọng sau bữa ăn. Trường nghe rõ những tiếng chép miệng, và tiếng cọt sạt của chiếc tăm mà ông Cửu lia trên hai hàm răng đen nhánh ông vén môi chia hẳn ra ngoài.

Tiền đứng dậy trước nhất, báo hiệu giờ ra về. Trường cũng vội vàng xin phép bà Hai; chàng nóng muốn xa lánh những bộ mặt đỏ gay kia đi ra ngoài. Chàng cũng muốn tránh khỏi phải đưa mẹ và em cùng về nhà, để khỏi phải nghe những câu chuyện về gia đình mà lúc này chàng không muốn đề tâm đến.

Cơn gió mát ngoài phố làm Trường dễ chịu. Đêm đã khuya, nhưng ở phố này vẫn còn nhiều người đi lại, và trên hè người ta nằm, ngồi ngón ngàng trên chông hay chiếu giải giày dất.

Nhà bà Hai ở phố Bắc-ninh. Trường qua góc phố hàng Vôi ra đến hồ.

Một mảnh trăng mờ chiếu sáng trên các chòm cây đen. Mặt hồ, về phía xa, hơi lặn tàn ngọn sóng dưới luồng gió nhẹ; còn gần bờ, nước yên lặng, trong và sâu như một tấm gương; bóng chiếc cầu và đèn Ngọc-sơn trắng in lộn xuống, rõ rệt và huyền ảo như một lâu đài trong các chuyện thần tiên.

Trường nhìn những dãy nhà san sát quanh hồ, những mái

cùng sống theo một dịp với cái hoạt động mà chàng đoán thấy ở chung quanh.

## CHƯƠNG V

Xuân về đến nhà, lơ đãng vạt áo, mũ lên trên ghế và ngả mình nằm trên giường. Cuộc vui chơi mà chàng dự từ buổi tối đã làm cho chàng mệt nhọc và chán nản. Cái cảm giác ấy đêm nào chàng cũng thấy, từ khi đã ngót một năm nay, Xuân bắt đầu đi chơi bởi. Nhất là từ khi vợ chàng giận giỗi về nhà quê, thì chàng

sở làm.

Xuân rời bỏ cuộc chơi sớm hơn mọi lần. Đến nhà, chàng chưa thấy mẹ và hai em về. Ngọn đèn con leo lét vẫn để ở giữa bàn, Xuân cũng không muốn vịn to lên nữa. Chàng quần quai trên giường cố nhắm mắt ngủ, nhưng không ngủ được.

Đã lâu nay, Xuân sống trong một sự khó chịu, mình lại tự giận giỗi với mình. Cái tâm trạng ấy mới bắt đầu có từ ngày Xuân được đi làm ở Hanoi. Trước kia, khi còn ở nhà quê, chàng sống

một đời giản dị và yên lặng lắm. Lúc bấy giờ, chàng chỉ có một mục đích: học thể nào để thi đỗ.

Chàng là người con cả trong gia đình, vậy bản phận chàng là phải đi làm để lấy tiền giúp đỡ mẹ và cho các em đi học. Con đường chằng chịt vạch sẵn. Và Xuân thấy trong tâm can mẹ bao nhiêu là hy vọng, cả ở những người thân thuộc chung quanh bao nhiêu là mong ước, khiến chàng phải hết sức đề khởi làm cho mọi người bị thất vọng vì chàng.

Xuân tự coi là thuộc hẳn về gia đình, hàng không có

sám lẫn với nền trời. Đàng xa, về bên kia, chàng nhận thấy những ánh đèn lấp lánh ở một hiệu còn mở cửa. Trên đường, một vài cái xe thông thả đi, và thỉnh thoảng một đứa trẻ bán quà lướt rảo, tiếng rao lanh lạnh làm vang động cái yên lặng của ban đêm.

Trường cũng bước nhanh đi về nhà. Cái quang cảnh của phố xá khiến chàng vui vẻ. Hanoi đối với chàng vẫn có một cảm tình thân mật; Trường thấy mình

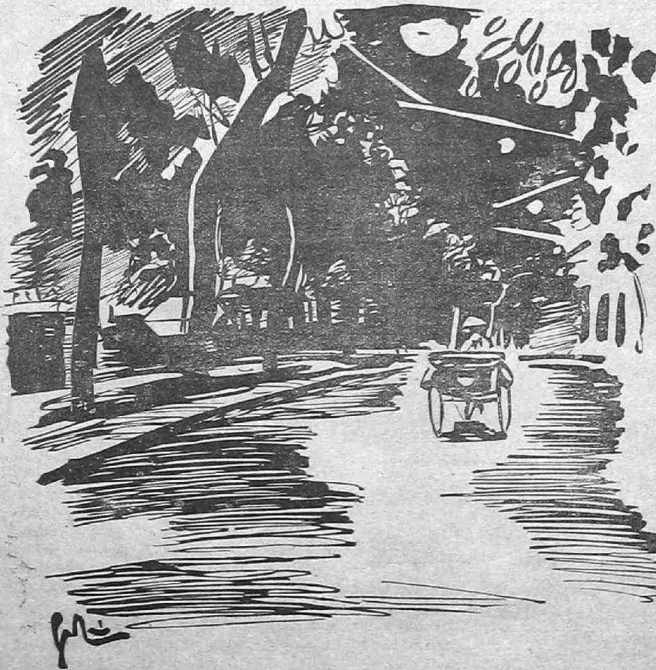
lại thấy buồn bực và khó chịu hơn nữa.

Hôm nay, chàng đã từ chối lời mời đến ăn cỗ của bà Hai, chắc có Trường đi thay mình. Ở sở ra, Xuân đi thẳng đến nhà mấy người bạn vẫn cùng họp mặt chơi bởi. Theo một cái lệ đã quen, Xuân và bọn bạn hữu lại rủ nhau đi tìm những thú vui ở nhà hát ả đào, hay ở mấy tiệm khiêu vũ. Đến khuya lắm, mới cùng nhau ra về, ngủ vật vờ một giấc để rồi sáng hôm sau lại vào

ngồi ngôi tính toán riêng về tương lai của chàng, mà chỉ tính toán những việc ích lợi chung cho cả nhà. Làm thế, chàng thấy hợp với lương tâm của mình.

Thêm nữa, sự hy-sinh đó đối với chàng thật là cao thượng, và sự biết mình theo đuổi một việc phải, làm cho Xuân thấy tự cao, và giúp thêm can đảm cho chàng trong những lúc khó khăn, chán nản.

Đến khi lên Hanoi đi làm, Xuân bắt đầu giao thiệp với những bạn





trẻ cũng sợ, và bởi họ, bước vào một cái xã hội ăn chơi và xa hoa khác hẳn cái hoàn cảnh cũ của chàng. Trong cái xã hội này, người ta chỉ nghĩ đến những cái lạc thú riêng; người nào cũng chỉ nghĩ đến mình mà thôi. Cái lòng ích kỷ của họ to đến nỗi họ lấy làm ngạc nhiên khi thấy người ta có thể chịu thiệt về phần mình để làm sung sướng cho người khác được.

Mấy người mà Xuân chơi thân với là con cái nhà giàu có ở tỉnh thành. Họ không phải đi làm để nuôi nhà; nhưng chính cha mẹ họ đã chạy chọt cho họ một chỗ làm để lấy danh tiếng. Họ tiêu pha chơi bời quá cái số tiền lương mà họ kiếm được, có khi phải lấy thêm ở nhà nữa. Cũng có một hai người không phải ở nhà giàu có, nhưng họ cũng không vì thế mà không phung phí. Cái số lương tháng thừa đủ cho họ mua vui.

Xuân bị lôi kéo vào trong cái vòng trụy lạc ấy. Chàng dần dần bắt đầu tự hỏi tại sao chàng lại phải đi làm khó nhọc cho người khác. Nếu không phải đem tiền về nhà, thì chàng sẽ được hưởng thú bao nhiêu! Xuân cho thế là một sự bất công mà chàng phải chịu. Chàng thường thèm thường so sánh đời chàng với cái đời của mấy bạn cùng sở kia, và ân hận thấy mình kém họ đủ mọi đường.

Thỉnh thoảng, chàng nghĩ lại, cho những cuộc chơi bời vui thú riêng của mình là không phải. Nhưng, những lúc ấy, không có ai giúp đỡ và khuyến khích chàng cả. Nếu chàng tỏ ý rụt rè về sự đóng góp tiền để đi chơi, thì các bạn chàng lại dùng lời chế riễu. Trái lại, khi chàng tỏ ý không cần gì gia - đình cả, thì người ta lại tán thành và kính phục chàng.

Dần dần, Xuân cũng theo những ý nghĩ ích kỷ ấy. Chàng cho cái sở thích của mình là cần hơn cả, cái lạc thú của mình là cốt trụ của cuộc đời. Điều cốt nhất là làm thế nào đạt được những cái sở thích đó; trong mắt chàng chỉ có sự thỏa thích của chàng mà thôi. Xuân trở nên một người khác hẳn; cái cậu thanh niên chăm chỉ và giấu lòng hi sinh mà chính là Xuân lúc hai mươi tuổi, cứ mỗi ngày một xa dần, và cái hình ảnh cũng cứ mờ dần trong trí nhớ chàng.

Sự thay đổi ghê gớm ấy, thực ra, bắt đầu từ lúc Xuân thôi không tự tin ở mình nữa. Khi trước, mỗi một hành vi, tư tưởng của chàng, đều có lương tâm chỉ bảo. Chàng chỉ phải theo cái tiếng nói trong thâm tâm chàng, và cái tiếng ấy lúc nào cũng dẫn chàng trên con đường phải.

Bây giờ, chàng chỉ tin ở người khác, chỉ nghe theo những cái chỉ bảo của người khác. Sự này dễ dàng hơn. Theo lương tâm mình, bao giờ cũng có một sự có

cuộc chơi bời. Chàng muốn cứ theo hùa cái lòng ích kỷ của mình, nhưng khi về nhà, thấy mẹ buồn rầu, lo nghĩ, một chút hối-hận lại đến ám ảnh chàng.



sức khó khăn, vì lương tâm chàng bảo chàng phải hy sinh cái vui thú của mình cho sự sung sướng của người khác. Còn tin theo ở người khác, thì vừa được thỏa thích, lại vừa được mọi người đồng ý. Nhiều khi chỉ vì muốn đồng ý với xã hội quanh mình mà Xuân không lắng nghe tiếng gọi của tâm hồn mình nữa.

Tuy vậy, Xuân vẫn không dám công nhiên nói những ý nghĩ ấy ra. Một mối đe dọa, hoài nghi vẫn còn ở trong tâm hồn chàng. Đôi khi, tiếng gọi của lương tâm lại làm chàng băn khoăn, nhưng chàng vẫn không ngừng những

Xuân thành ra bán khoán, khổ chịu. Cái cảm giác ấy lại rõ rệt sau những buổi đi chơi về.

Không ngủ được, Xuân nhòm dậy, bắc ghế ra ngoài hè ngồi hóng mát. Chàng lấy làm lạ rằng mẹ và hai em chưa về. « Chẳng ăn cỗ xong còn ở lại nói chuyện ». Chàng nghĩ thế rồi thử tưởng tượng cái cảnh nào nhiệt và đông đúc ở nhà bà Hai. Xuân thấy trong người mỗi mọt, cảm nhá vắng làm chàng buồn bã. Chàng muốn có người nào bên cạnh an ủi và vuốt ve chàng.

Chàng nghĩ đến vợ, thổ dài. Vợ chàng về quê đã bốn, năm tháng nay rồi, mà Xuân cũng không viết thư gọi ra, như hai lần trước. Tại sao lại gián giới hồ vờ? Xuân tự đặt câu hỏi ấy, và trong trường hợp này, chàng tìm câu trả lời dễ dàng lắm: bao nhiêu lỗi, chàng đổ cả cho vợ. Xuân trách vợ đã làm hỏng cả một đời mình, bởi cái lễ gián dị là đã bằng lòng làm vợ chàng. Khi chàng vừa mới thi đỗ xong, mẹ chàng liền hỏi Dung cho. Xuân đã bằng lòng vì chàng coi sự lấy vợ là một cái bổ phận trong những bổ phận khác của người con cả trong gia - đình. Chàng không quen biết Dung, và từ khi Dung về làm dâu, hai vợ chồng vẫn sống với nhau một cách đều hòa như những đôi vợ chồng khác, nghĩa là không có một chút tình gì cả. Xuân không yêu Dung; chàng cũng chưa hề biết yêu là gì nữa.

Bây giờ, Dung là một cái bô buộc mà có lẽ chàng phải chịu suốt đời. Xuân lại tức tối; giá đến bây giờ mà chàng vẫn chưa có vợ! Chàng sẽ tự do lựa chọn một cô thiếu nữ xinh đẹp và giàu có, có thể hiểu được chàng, như cô Vân, con cụ phán Hoan cùng làm một sở với chàng. Xuân thấy mấy người bạn chàng đều lấy được vợ sang trọng và giàu có, mà ham muốn cái địa vị của họ.

So sánh, chàng lại càng chán Dung hơn nữa. Dung chỉ là một cô gái con một nhà nề nếp, nhưng nghèo. Nàng có lễ cũng hết sức yêu chàng, nhưng yêu một cách kín đáo của một cô gái quê; nàng hiền yếu là phải giữ chồng và trông nom nhà cửa, chính cái cách vậy ấy mà Xuân không thích một tí nào và lấy làm khó chịu.

Xuân mỗi khi ở những cuộc hội họp về, nhìn thấy vợ ăn mặc lôi thôi và sơ sài — Dung cũng như các người vợ khác, cho sự trang điểm khi đã có chồng rồi là một thói lãng lơ — Xuân lại khó chịu nghĩ đến những thiếu nữ tươi tắn và lộng lẫy mà chàng đã gặp. Từ đấy, chàng lại càng đi chơi, không hỏi han gì đến vợ. Dung ngổ lời can gián một cách vụng về; trong gia - đình ấy ra luôn những cuộc cãi nhau mỗi ngày một dào dạt sâu cái hố đã chia rẽ hai người.

Đề vợ đi, Xuân nhận thấy ở mẹ chàng và ở các em một ý trách móc chàng không phải. Nhưng đã lâu, Xuân không quan tâm đến những ý nghĩ của người trong nhà nữa.

(còn nữa)

Thạch Lam

## PHUC-LOI

AVENU PAUL DOUMER — HAIPHONG

ARTICLE DE NOUVEAUTÉ  
CHAPELLERIE. PARFUMERIE  
LUNETTERIE — CRAVATES  
CHEMISETTES SPORT

**SACS** Pour Dames & Demoiselles

# CÂY TRE TRĂM ĐỜI

TRUYỆN NGẮN của KHAI-HƯNG

**T**HƯA bà X.  
Mấy lời bà phê-bình truyện Trồng Mai của tôi hình như hơi hà khắc. Bà nói không bao giờ anh Voi dám mơ tưởng đến cô Hiền, mà cũng không bao giờ một cô gái nào thời lai cô tình yêu hay tình cảm với một anh đánh cá chài phác, dù anh ta đẹp trai; phải vài trăm năm nữa họ chàng mới có thể có những cặp « trồng, mai » lý tưởng như thế.

Vài trăm năm nữa? Có lẽ lâu quá. Vả loại người có tiên bộ là tiên bộ về khoa học, về tư tưởng, còn về tình ái thì đời nào chả thế.

Yêu nhau là yêu nhau, chứ còn là gì khác nữa? Sao lại có sự chênh lệch trong ái tình được? Bây giờ cũng vậy, mấy trăm năm về sau cũng vậy, mà hàng trăm năm về trước cũng vậy.

Công chúa yêu anh đốt lathan, Nó đưa lên ngàn cũng phải đi theo.

Sự phối hợp rất tương đương giữa công chúa và anh đốt than, thưa bà, không những loài người ước mong, khao khát, mà trời phật, thần tiên cũng muốn phù hộ cho thành. Tôi xin chứng thực điều đó bằng câu truyện cổ tích kể sau đây, câu truyện « Cây tre trăm đời » truyện lung lay chẳng biết từ đời nào :

Ngày xưa có một ông trưởng già.

Ông trưởng già ấy có hai nếp nhà ngồi năm giờ toàn gò lim lam giáp dốc, một cái sân gạch bát tràng, phơi nời hai trăm phương thước. Trước sân có vườn rộng trồng cau, sau sân có lùm thóc cao chót vọt ngất trời xanh. Nhưng ông trưởng già ấy tay

giàu mà kiệt lăm, biền lãn hơn hết cả các ông trưởng già biền lãn khác.

Trong nhà trăm công nghìn việc bề bộn mà ông chỉ nuôi có một người lực điền. Thời thì việc gì cũng đến « anh cu Cậu » (tên người lực điền). Suốt ngày, tiếng ông trưởng già cất đặt : « Cu Cậu già ò cho ông mẹ gạo ! Cu Cậu đi xóc thóc ra sân phơi phồng cho ông, con... » Lời lẽ ông rất mềm mỏng, dịu dàng. Ở đời thiệt gì lời nói, chiều người lấy của, chứ sao !

Anh lực điền được chủ gọi miễn, chiều chuộng càng nai lưng ra làm việc, chẳng quản nặng nhọc vất vả, chẳng nề hà nóng nực, rét mướt. Đêm thì thất khuya đi thu dọn, sáng dậy thất sớm đi quét tước, trong nhà, ngoài ngõ sạch như lau như li...

Nhưng một dạo, anh cu Cậu bỗng sinh ra lười biếng, thân thờ như người đầu ồm, lãn thần như bị ma lăm. Có khi đương già gạo, anh ta dửng dưng đập, vịn giày chấu đứng nhìn vor vắn, hai con mắt đỏ ngầu như muốn khóc. Có khi ra cầu ao vớt bèo, anh ta mơ màng để rơi cả rổ lãn con sao xuống nước mà vẫn không hay.

Chả có cái gì mắt ông trưởng già tại không nhìn thấy. Ông ta ôn tồn bảo anh cu Cậu :

— Con phải chịu thương chịu khó mới được chữ, chóng rỗi ông gậy dựng cho.

Lời ngọt ngào của ông hình như đã mất hết công hiệu, vì cu Cậu vẫn không sao chấm chỉ được như xưa.

Ông trưởng già đã nghĩ đến tìm một người lực điền khác. Nhưng một hôm, ông tình cờ chợt hiểu duyên cớ sự lười biếng của

cu Cậu : ông thấy anh ta dựa cột chường lơn đứng ngắm có Rốt trộn cám với bèo trong cái ảng sành. Có Rốt là có gái út xinh xắn của ông.

— À ra thế ?

Ông trưởng già mỉm cười lăm bằm. Tối hôm ấy ông gọi cu Cậu lên nhà đấm lưng cho ông. Rõ



ông nhỏ to trò chuyện bàn việc làm việc ăn, việc nhà việc cửa :

— Cậu ạ, có Rốt, ông xem ra xấu cả người lãn nể, phải không con?

Cu Cậu không đáp tụy anh ta rất muốn cãi : « Thưa ông, con biết chắc rằng có Rốt được cả

người lãn nể ». Ông trưởng già cũng không để cho cu Cậu kịp chen một câu. Ông tiếp luôn :

— Các cô nhớn, ông già toàn vào nơi khá giả, con đã biết đấy. Nhưng ông xem ra mấy anh chàng rề ỹ rất là đồ ăn hại, biếng nhác, vô tích sự. Nên ông muốn kén cho có Rốt một người chông chiu làm chiu ăn, thực khuya dậy sớm, thành thạo các công việc đồng áng... Như con chẳng hạn.

Già lúc ấy là ban ngày thì hẳn ông trưởng già đã trông thấy má cu Cậu luôn hai gọng lè sung sướng.

Sáng hôm sau, gà gáy lần thứ nhất, ông trưởng già đã nghe thấy tiếng chửi sẽ quên quệt trên sân gạch. Ông mirng thăm, bụng bảo dạ :

— Tráng kẻ rồi !

Từ đó, cu Cậu lại siêng năng, chịu khó làm ăn vất vả. Sức anh ta như vật tăng lên bội phần.

Ông trưởng già càng lộ ý muốn gả có Rốt cho anh ta, bõ bằng lời nói bông gió, hoặc bằng cái liếc mắt, cái mỉm cười thân mật.

— Cậu ơi, (ông bõ hẳn tiếng cu đi) gọi có lên ông bảo — Cậu ơi, con ra sân chừa thóc với có cho ông đi.

Luôn luôn liếng « cò » với tiếng « cậu » đi liền nhau trong mồm ông trưởng già. Sự anh lực điền thất thà quá không hiểu ý tứ xa xôi chẳng, nhiều lần ông lại nói thẳng với anh ta :

— Cậu ạ, con cứ chịu khó trồng cho giúp ông, rồi ông gả có Rốt cho.

Thấy có hiệu quả, ông trưởng già dùng luôn câu khuyến khích ấy mỗi khi ông thấy cu Cậu lui về oái, về oái vì mệt nhọc quá, chứ không phải vì chán nản hay cut hy vọng. Còn bao giờ anh ta mất hy

## MỚI LẠI

### PETROMAX

- N 826 — 300 bougies
  - 1 litre dầu đốt sáng 12 giờ
  - N 821 — 200 bougies
  - 1 litre dầu đốt sáng 18 giờ
  - N 900 — 100 bougies
  - 1 litre dầu đốt sáng 24 giờ
- Chỉ có một đèn N 824 N là sáng bằng đèn nĩa mà thôi
- Sáng 300 bougies



## Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Đèn hiệu PETROMAX N 824 N ĐỐT BẰNG DẦU LỬA  
SÓNG BẰNG DẦU LỬA  
Chỉ cần phải dùng đến dầu alcohol mà sóng như trước nữa  
Ai thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản dị đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được  
Cách đốt rất dễ : có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa dính luôn trong bình đèn, khi muốn sóng, chỉ đẩy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 8 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ để sóng, trong lúc sóng ống ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu alcohol chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sóng được mười ngày  
Đèn Petromax n 824 N là kiểu đèn rất lịch sự tinh xảo không kiểu đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sự chực-chực điều gì  
Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn

Établissements DAI-ICH  
Chuyên môn bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các hiệu đèn đều có ở  
N 28 Boulevard Tổng-Đốc-Phương — CHOLON



vọng được. Dầu có người báo cho anh ta biết rằng ông trưởng giả lừa dối anh ta, anh ta cũng không nao núng. Anh ta tin rằng một lời hứa của ông trưởng giả thì chắc như danh đồng vào cột lim. Vì thế, anh ta càng tin tụy làm việc, có bao nhiêu sức đem ra dùng cho kỳ hết, không liếc mắt chắt nào. Và vì thế, anh ta coi có Rốt như người vợ chưa cưới của anh ta, tự coi mình như người đương ở rể nhà ông nhạc.

Có Rốt không hiểu cái thâm ý của cha — mà hiểu thế nào được, nhất có ta lại ngây thơ, thái thà chông kếm con Cậu mấy thì. Bởi vậy có ta chỉ coi con Cậu như một đứa ở, có khi giận dữ mắng nhiếc thậm tệ.

Thấy thế, ông trưởng giả bảo con, trước mặt anh lực điền:

— Con không được hôn. Anh Cậu là con nhà tử tế (thực ra, anh Cậu chỉ là con một anh dành dạm) anh ấy không phải như những người đi ở khác đâu. Mà con đừng gọi anh ấy là con Cậu, lúc bé cha mẹ anh ấy gọi anh ấy là con Cậu, bây giờ anh ấy nhớn rồi, chỉ nên gọi anh ấy là anh Cậu thôi, nghe chưa?

Rồi ông mỉm cười nói đùa:

— Cha định gả con, cho anh ấy, đấy.

Có Rốt không cãi lại. Xưa nay có rất phục tùng và vâng lời cha.

Cô nghĩ thầm: « Con gái như hạt mưa sa, cha mẹ đặt đâu yên đấy ».

Từ hôm ấy, có thấy anh Cậu đẹp trai, — mà anh ta đẹp trai thực, — và ăn nói có duyên, tuy anh ta rất ít nói, ít cười nữa. Anh ta chỉ thỉnh thoảng hát vì một câu mà anh ta cho là ở trong có ẩn nhiều ý nghĩa ầu yếm lắm:

« Ao anh sứt chỉ đường bầu  
« Ước gì có ấy vào khâu cho cùng.

« Khâu rồi anh sẽ gả công... »  
Cậu ca dao tình từ biết bao, vì mặt có Rốt bên lên lộ đầy vẻ cảm động.

Một hôm, cụ Cậu thấy người la đội bánh dầy bánh chưng bước lại đồ đến nhà ông trưởng giả. Anh ta tò mò nhìn, chả hiểu chủ mình đặt làm gì nhiều bánh thế. Muốn hỏi để biết nhưng chủ lại mãi liếc khách khứa, còn mình thì bận túi bụi ở dưới bếp để đun nước và giúp có Rốt làm cơm.

Khách về, ông trưởng giả không đợi cụ Cậu cần vặn, gọi ngay anh ta lên thì thăm báo:

— Con à, ông biết con mồ côi cha mẹ, chủ bác họ đương lại cũng không ai có gì, nên ông đã bỏ tiền ra thửa bánh dầy bánh chưng để chia cho họ hàng rồi. Đấy tức là lễ ơn hồi của con.

Cụ Cậu tin thực và sung sướng quá, muốn xụp xuống tay ông

bổ vợ.  
Một năm qua, một năm làm việc vất vả hơn con bò kéo cây giữa buổi trưa mùa hạ.

Rồi một hôm, sáng sớm tinh sương ông trưởng giả gọi cụ Cậu lên nhà buồn rầu phán năn:

— Cậu ơi, ông thường con làm, ông đã nhất định gả có Rốt cho con, nhưng trong họ ông chẳng ai bằng lòng cả. Người ta bảo rằng con nghèo thế thì lấy gì làm sinh lễ. Mà trong họ nhà ông xưa nay lại có cái lệ thách cưới. Vậy con tình sao?

Cụ Cậu nức nở:  
— Thưa ông, trăm sự ở ông cả, ông thường con phân nao con được nhờ phận ấy... chứ con còn biết tình sao.

Ông trưởng giả bốp trán sụ y nghĩ:

— Việc này hơi khó đấy. Nhưng ông đã thường con thì thế nào cũng xong. Bây giờ ông thách con một vật lấy lễ, con nghe ra chưa? Ông không thách con châu báu, tiền bạc, trâu bò, những thứ ấy con làm gì có, phải không? Ông chỉ thách con một cây tre trăm đốt.

Cụ Cậu chưa từng đếm đốt một cây tre bao giờ, vui vẻ nhận lời ngay.

— Con xin đi chặt cây tre trăm đốt về nộp ông.

Ông trưởng giả hơi tò về thương hại:

— Giống tre trăm đốt nghe như hiếm lắm đấy, con phải vào giữa rừng sâu mới kiếm được.

Cụ Cậu quả quyết:

— Thưa ông, đã có thì thế nào con cũng kiếm bằng được, ông cứ yên lòng. Con xin vào rừng đấy.

Cụ Cậu thời con năm một năm thực lo rồi về cơ, dao phết bỏ lên vai hấp tấp ra đi.

Mặt trời lên đã cao, cụ Cậu mở lối rừng tre. Anh ta ngồi nghỉ ở chỗ có bóng rợp, giờ cơm nắm với muối vừng ra ăn cho đỡ đói. Vừa ăn anh ta vừa để ý nhăm đếm đốt những cây tre cao ở chung quanh. Không cây nào quá bốn mươi đốt. Anh ta nghĩ thầm: « Ta đi sâu vào phía trong thì thế nào chả gặp một cây tre trăm đốt! »

Cụ Cậu đi từ giờ Thìn cho tới giờ Mùi, mới gặp được một cây tre thực giá, cái gốc lo ngoài hai chét tay, má cao, cao quá, cao đến nỗi anh ta ngửa mặt nhìn không trông thấy ngọn.

Anh ta liền hạ nó xuống, róc đéo hết những cành lá rơm rã, trong lòng mừng thầm rằng thế nào nó cũng có đủ một trăm đốt.

Nhưng đêm đi đêm lại ba, bốn lượt, anh ta vẫn chỉ tới số năm mươi nhăm. Anh ta chán nản, ngơ vức, thất vọng ngồi ôm mặt khóc hu hu.

Bỗng anh ta thấy một bàn tay mát rượi, dịu dàng đặt trên vai. Liên ngừng lên và kính ngạc thấy đứng bên mình một ông cụ râu tóc bạc phơ, tay cầm phe phẩy cái quạt

lời, ông liền biến mất.

Cụ Cậu chấp trán đoán tre lại với nhau rồi ba lần đọc « khác nhép! khác nhép! khác nhép! » Từ thì những đoạn tre gần liền lại nhau mà thành một cây tre trăm đốt.

Cụ Cậu mừng quỳnh củ xuống với cây tre lên vai để đem về dâng ông trưởng giả, nhưng cây tre dài quá xuống vấp cành, rẽ trong rừng xuống sao mang ra nổi. Cụ Cậu lại ngồi ôm mặt khóc hu hu, và ông tiền lại hiện lên hỏi:

— Tại sao con khóc?

Cụ Cậu lau nước mắt, đáp:  
— Thưa ông, dài quá, con không mang ra được.

— Con hãy đọc ba lần câu « khác xuất! », thì trăm đốt tre lại rời nhau ra.

Cụ Cậu đọc dứt ba lần: « khác xuất! khác xuất! khác xuất! » quả nhiên cây tre lại rời ra từng đoạn như trước.

Cụ Cậu sung sướng định xụp xuống tạ ơn ông tiên, nhưng ông đã biến mất rồi. Anh ta liền chẻ lại bỏ trăm đốt tre lại rồi đi về nhà ông trưởng giả.

Tới nơi, cụ Cậu thấy trên nhà lấp nấp những người. Họ đang cùng nhau ăn uống linh đình, cười nói vui vẻ, vì hôm ấy chính là ngày cưới có Rốt: Họ nhà trai đến đón dâu.

Buổi sáng, ông trưởng giả đánh lừa báo con Cậu đi kiếm cây tre trăm đốt là cốt bắt anh ta đi xa, đi thời xa để anh ta khỏi làm ngăn trở việc hôn nhân của con gái. Ông thừa biết có ở với cụ Cậu quen luyến nhau, nhưng khi nào ông lại thêm gả con cho chàng ở, dù thời ở ấy đã giúp cho nhà ông có thêm thóc dựn, của kho.

Ông vẫn tưởng anh lực điền ngày đại chưa kiếm được cây tre trăm đốt, — mà kiếm sao được, — thì chưa dám mò về, sợ ông giận không gả có Rốt cho nữa. Ông sẽ có đủ thời giờ đưa kịp dâu về nhà chồng, một nhà giàu có gấp hai nhà ông. Vài hôm nữa, lúc nào cụ Cậu đem hai bàn tay không về, ông sẽ tìm có nói thoải thóc hoặc mắng át mấy câu là xong chuyện.

Ông thấy cụ Cậu vào tới sân, trên đầu đội bó tre nặng, ông trưởng giả vội chạy ra hỏi:

— Cây tre trăm đốt đâu?

Cụ Cậu đặt bó tre xuống, đáp:

— Thưa ông đấy.

Ông trưởng giả mừng:

— Đồ khôn nạn! tao thách cưới

một cây tre trăm đốt, chứ tao có bao may đi chặt một trăm đoạn

tre đâu?

Cụ Cậu tươi cười:

— Ông cứ để mặc con.

(Xem tiếp trang 610)



chủ, chán đi đôi góoc làm bằng góoc trúc giá. Đó là một ông tiên hiện lên vì nghe thấy tiếng khóc của cụ Cậu. Ông tiên hỏi:

— Tại sao con khóc?

Cụ Cậu liền đem câu chuyện riêng ra kể đầu đuôi cho ông nghe, rồi nức nở nói tiếp:

— Con đã tìm kiếm mãi, không thấy cây tre nào vừa cao vừa to bằng cây tre này, thế mà con chỉ đem được năm mươi nhăm đốt, vậy con chắc khó lòng có một cây tre trăm đốt.

Ông tiên mỉm cười, bảo:

— Con cứ chặt đi một trăm đốt

tre đem về đây cho ông.

Cụ Cậu vâng lời làm theo liền và chỉ một lát đem về đủ một trăm đốt tre.

— Bây giờ con chấp trăm đốt

tre lại với nhau, rồi đọc ba lần

câu thần chú: « khác nhép ». Dứt

# Flower LÂM THÂN

## IV. — TRONG HANG TỐI

(Tiếp theo)

Những người giết... người

**H**ÌNH ẢNH cụ lang già mà bác Hai, ở ngõ V. C., đã công về để thăm bệnh cho con bác, vẫn còn rõ rệt trong óc tôi.

Người học trò cần cù của Biền-Thước ấy buộc tôi phải đi tìm những « dao cầu mây chêm », vẫn treo lơ lửng trên đầu người nghèo, lìn ở số mệnh.

Phải qua một ngõ con lằm lỏi, lượn trên bờ ao. Trong nước vẫn đục, một đôi trai gái đương tắm. Trai là một anh gầy dẹt, mặc quần đùi, luôn luôn há mồm, nhe ra một đồng răng đen. Hẳn lấy tay tẻ nước vào một mu ngoài ba mươi, mặt to, vàng bủng như quả ʼhít. Tôi thấy mu ʼhít không-khi bằng mồm, vừa thở vừa kêu: « gớm! ông kỹ nữa! kia! ông kỹ nữa! »

Rồi cả hai « đũa » nghe cồ, nũng nịu lườm nhau, vô lý và đáng ghét như dao kếp lẳng trong một tấn cheo cồ.

Người đi với tôi, bác P. lắc đầu, chỉ đồng một câu, rồi chép miệng:

— Kỹ với cọt! kỹ khô! Vác mắt đi ghẹo một con mụ chồng chết chưa xanh ngon cọt! Trông rắng với lợi kia! Rõ khéo khi!

Hắn quay lại bảo tôi:

— Con mụ kia được bà kỹ H. bà ấy thương hại cho mẹ con được ở trong xô bếp. Mụ vốn quê ở vùng Nam. Chồng vừa chết, bác con ra Hanoi, vì ở nhà quê, đến khoai cũng không còn mà ăn nữa. Chả biết mụ đi bằng cách gì mà ra đến Hanoi. Chỉ biết rằng, khi ra đến đấy, trong túi chả có một trinh nào gọi là có. Một suốt nửa thì đi ăn mày! May gặp được bà kỹ H. người cũng lang. Bà ta cho mụ ăn một bữa cơm người, một bữa thôi. Có ử đánh phải xoay sở, lần hồi nuôi con vậy. Mụ đem bán mấy cái ử dúp đi được ba hào. Sáng đem gạo, nấu cháo, mượn nồi bát, đem đi bán. Trưa, bán ốc nóng. Tối bán hoặc ngô nướng, hoặc dừa. Cả ngày đầu lãi một lỏi, thì lãi được đó 8, 9 xu. Góp gạo thổi cơm chung, mẹ con kề cũng tìm

## PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

liệm đủ ăn. Hôm nào hàng ế thì mẹ con xi xúp đi ăn với nhau. Hay là kiếm chỉ được vài ba xu, thì ăn cháo, hay đi xin cơm người ăn vậy. Cũng có người thương, cho cơm cho cháo, giúp đỡ luôn.

Mỗi hần đồng bêu dài ra:

— Tôi thì có thừa của! Ông nhìn thứ hộ tôi xem cái mặt hậu sản ấy! Thế mà còn lằng to được, thì tôi phục thật!

đều?

Họ dang « làm người », chứ không phải là dang... « sống ».

Một bà « mụ tám » đang rim xuống nước

Bác P. chào một bà lão già, đang phơi áo, mặt ngảnh ra ao, và bác nhất định xin theo bà cụ về chơi nhà. Tôi thấy bác nhăn nhó cười, rồi đi thẳng, khi bà cụ



Hắn nhìn về phía mụ nó:

— Mắc vào anh kỹ khô này rồi, rọc rầy sớm thôi con a!

Tôi nên khen hay nên chê? Tôi chỉ thấy tôi... « làm sao ấy » trước cách rồn với tình mồm mạt và ngậy ngó quả của họ, như đời mụ, như đời những người nghèo như mụ, vẫn gèn tri rằng kiếp trước của họ là kiếp trâu, kiếp bò, nếu không phải là kiếp một tháng

quay mắt lại.

Sau mười bước, bác bảo tôi:

— Tôi chào nhầm đấy, ông q. Thật là bé cái tên! Nhưng không sao! Tôi tưởng bà ta là một bà mụ mà tôi quen. Trông giống ghê!

— Bà ta ở đây?

— Ở nhà quê kia, cách đây ba mươi cây. Tôi hình thoảng ra đây chơi, tôi vẫn thường gặp. Tôi sẽ vạch đường lối cho ông về mà

« xem » bà ta. Nghe bà ta kể cái cách làm việc của bà, thì đến « sự cu » làng tôi cũng phải cười.

Rồi, trên ghế dài trong một quán bán nước trẻ tươi, bác P. vừa chửi một viên lạc luộc thổi, vừa kể cho tôi nghe:

— Tôi không nói đến cái tôi lấy mảnh chai, mảnh kính, sất [đáy ở hộp sữa bỏ để cất rốn cho một đứa trẻ mới đẻ, hay là lấy ngón tay bần như « phán » để móc rũi cho nó. Tôi chỉ kể cái cách đỡ đẻ khó. Lúc đó, ông hiểu chưa? Bà ta bắt người đỡ phải nắm thật chặt rột con cá ngựa đã phơi khô của bà ta đem theo. Con cá ngựa tức là một « con cá bễ » bé tí ti, nhìn hơn con tép một tí, tựa tựa như cái hình đầu ngựa, thì phải. Lúc nào cũng phải cố mà rặn, phồng má trợn mắt lên mà rặn, và cảm không được rớt con cá ngựa ở tay ra. Nếu không thế thì... hỏng to. Một mặt bà làm đủ các phép: bắt người nhà đi đóng cọc chướng trâu, cắt giấy ở mũi trâu, lên sang nhà hàng xóm đập vỡ gạo, vỡ chum của nhà người la đi. Nếu đứa bé lâu không ra, thì tức là nó ghét bố nó lắm, không muốn nhìn mặt cái người đã tạo nó ra đời cho nó khổ. Phải lập tức đuổi bố nó đi chỗ khác, hay là mắng cho bố nó mấy câu. Nếu nó ra được mà không khóc, hay là đã lạnh người đi, thì bà kề ngay hóa lò và cái chảo bên cạnh mẹ nó. Bỏ cái « rau » lên chảo, bỏ rang lên cho thật nóng. Cái nóng truyền sang đứa bé, sẽ làm cho nó hồi lại.

« Bây giờ, ông hiểu chưa?... »

Bác P. đợi anh hàng quán cười, khen:

— Thân tình thật!

Rồi bác nói tiếp:

— Bây giờ, nếu đứa trẻ ra ngược. Nếu chỉ ra có một cái chân, thì bà ta đun ửn chân vào và khen thành bẻ ngay sau ngó ngược chứ không phải tay vừa! (để nhìn nó cho nó thật chân vào.) Nếu ra một cái tay? Bà ta đã kể cho tôi nghe « làm lý » những đứa trẻ như thế. Bà ta kể rằng: Thì có khó gì! Nó thò ra một cái tay, tức là nó muốn chia tay xin một cái gì đấy. Cứ để một đồng « sáng láng » vào tay nó. Nếu nó thích tiền thì nó rạt tay vào. Nếu



thích kéo, thì để kéo. Phải khéo biết « tâm lý » nó vì tay nó bé nhưng nó cũng có « lý » như người lớn, và phải chịu khó kiên tâm để rồi biết ý muốn của nó.

Bác P. phê bình đoạn này bằng một tiếng chữ mới đó :

— Thế thì nó chết ngọt tiên nhân nó đi chứ còn gì ! Một bà mẹ như thế đã đáng cho uống nhân ngôn hay chưa ?

Tôi cười :

— Tùy bác !

Bác P. đáp tôi :

— Ông muốn « xem » bà mẹ giết người đó, xin mời ông về ga Đ. X. đường N. Đ.

Bà mẹ giết người ! Bác P. đã giúp tôi một nhan đề rất đáng.

### Mấy con « dao cau » máy chém.

Qua một dãy nhà, nhom nhúp những thit, những cá, những người và những... người, bác P. trở cho tôi coi một nhà :

— Đây là nhà bác cả, 36 tuổi, vừa mới chết tháng trước vì lang vườn và thầy phù thủy « phán » (bác dùng điển Liễu-trai chỉ đi).

Bác P. phải ngồi mới kể chuyện được, hay là bác thích ăn lạc, uống nước ? Nghĩa là, lần thứ hai, trong một cuộc kéo bò vất vả tôi lại ngồi với bác ở một hàng nước.

Giữa hai củ lạc, bác vừa nhai vừa kể :

— Lão cả ấy chỉ có cảm xoàng thôi. Mời một ông lang trẻ ở K.T. đến, ăn mạch và bốc thuốc. Anh lang thang này chả biết hết những thuốc quý gì, mà vừa uống khỏi miệng là cảm khâu liền. Lê đi nhiên là phải thay thầy, đổi thuốc. Triệu được một cụ lang lặn trên phố xuống. Cứ giữ và phụ tử cụ cho uống đầy vào, lần trước uống sai vị thuốc, người ốm chắc là mệt lịm đi. Lần này, cứ vị nóng uống vào, đảm bắt nói ra, mà toàn nói mê, làm nhảm, lằng nhằng, rồi đại, tiểu liên bế tắc lại.

Phải tam, tứ phen triệu, cụ lang « phụ tử » ấy mới chịu xuống lần thứ hai.

Thoát đầu vào nhà, cụ không nhìn đến người ốm nữa, cụ lên đồng để đi cái bài « phe lơ » ! Cụ ngất nga ngất ngheo quát tháo âm ỹ vào mặt cả nhà: « Ngọc hoàng thượng đế sai tao xuống troan cho bay hay, nghe ! Thăng ấy vô thiên vô địa, trong vài hôm nữa các quan sẽ bắt nó, nghe ! »

Quát xong, cụ thảng đồng rồi làm một rổ rần để chuẩn thăng.

Nghĩa là : cụ đồ quấy cho ông Ngọc hoàng thượng đế. Bác cả có làm sao là tại bác cả sợ phải dâng linh âm, chứ không phải là tại cụ bắt tại.

Cụ lang đi, thầy phù thủy đến. Leng keng chán, nó ở cho vài cái bùa, đem đốt đi cho bác cả uống. Bùa có chu sa, thần sa, tình mát. Trước nóng, sau mát, anh phù thủy chắc đã ngủ khản khéo lấy mắt để chữa nóng, — chú làm quái gì có phép thuật « mấy mảnh giấy vẽ nhang nhut ấy.

Gập lạnh, đại, tiểu tiện căng bở tắc lại, cho đến lúc bác cả chết.

Lúc chết, anh phù thủy « phán »



vẫn còn thiết lập đàn tràng, quất quết rương Ngọc hoàng đã chiều lĩnh thừ cho bác cả khóa linh này...

Bác P. còn hen tôi :

— Lúc nào ông muốn đi xem mặt anh giết người đó, tôi xin đưa ông đi...

Vừa hết một đĩa lạc luộc.

### Từ... « còng xe » đến con « dao cau ».

Bác P. hỏi tôi :

— Gần đây là nhà cái thằng cha đã được người ta mớch thuốc cho làm phúc để uống đến... thì nửa chết ! Nó có bệnh lậu. Một anh hàng xóm mớch nên bắt sáu ban miếu về xao lên mà uống. Nó đi bắt cả ngày được có một con, đem về uống tất. Cả người sưng to lên như con bò. May sau uống thuốc giải kịp, nên không chết.

Tôi đáp :

— Tâm thường..

Bác hiểu ý tôi :

— Hay là ta đi

xuống Ng. T. V.

tim nhà cái thằng

chữa bệnh chó

dại cắn bằng...

... mà khỏi, chẳng...

riêng và mê ?

Tôi sắp sửa

nhắc lại câu

« tâm thường »

thì bác P. đã vui

về giục tôi :

— Đi đi ! được

rồi !

Tôi theo bác

đến một cửa hàng

thuốc, mát mẻ,

sạch sẽ, trừ có

ông lang đó. Vì

tôi « doc » được

trên thân hình

quật quẹo của ông nhiều thứ

quá : cái dốt nát ở bộ mặt ọp

ẹp, có bộ râu rừ rượi, và đôi mắt

lờ đờ, cái mũi bần ở móng tay, ở

cổ áo có viền đen, ở mũi người

ông ta, ngai ngái như một vị

thuốc gần như... bán hạ. Bác P.

kể với ông ta một thứ bệnh kỳ :

— Thưa... bầm cu, châu cừ

hay đau bụng ọp, đau lăm. Có

lúc thấy búi búi trong mồm, có

lúc lại thấy thối thối. Sở bụng

thầy nó nổi lên từng cục nhỏ như

cá lạc mọt. Xin cụ ra tay tế độ... Ông lang ăn mạch, sở bụng

bác. Tôi thấy bác P. cười « hi-hích », như một thằng nồm :

— Ấy há ! thưa cụ...

Tôi thấy ông lang lăm bầm :

« Bệnh lạ ! » và bảo bác P. : « Để tôi bốc cho bác một thang. Bác đã

ăn gì bậy bạ ? »

— Bầm, lạc a, mà luộc chín kỹ a.

— Đây ! ăn đi thôi. Bệnh bác do

là cảm. Để lâu không chữa có lẽ nó

ăn nhập vào lục phủ ngũ tạng...

Di tinh hay lậu ?

Bác P. điềm nhiên báo tôi :

— Cái lão lang ăn mạch đó biết

gì mà ăn mạch. Hôm nọ, có người

mắc bệnh di tinh. Cứ thuốc lậu và

tim la mà cho nó uống mãi vào...

... mà khỏi, chẳng ?

— Khỏi cái phải gió ! Chết !

chết a ! Chết đừ đừ đừ. Người

nhà anh chết lăm lăm lên, lay

lục mầu, phải đem trâm bạc họ

mới tha cho, không kiên.

— Di tinh mà nhầm thành lậu.

mù đến nổi nào thế ?

— Thì ông tính. Xuất thân đi ở

kéo xe cho một nhà bán thuốc

bắc. Sau học được vài ngôn thuốc

lại chữa khỏi được vài đám, đã

táo bạo ra mở cửa hàng riêng...

— Chứ nghĩa lão đó ?

— May ra biết được rằng gach

ngang là chữ nhất, mà gach gọc

là « Một thang thuốc uống chịu... »

— Thế ăn mạch thế nào ?

— Ăn mạch lều lều xong, nói

vàng tế đi, ai mà biết được. Vì

nếu biết thì đã chữa đến ông lang.

Bác P. bỗng giờ ra một ngôn tay :

— Lão này còn ít tuổi đấy. Vì

nó lâu. Có lẽ đại vì bêm lăm :

lúc nào cũng nói chuyện khoe với

người ốm đến ruột gan người ta,

đau lăm sao, ở chỗ nào, như lúc

đó nằm hút thuốc phiện trong đó

rồi. Ai lại nó bảo người ta ăn

nhieu quá để tim và phổi trong...

« bung » phải tức vì thiếu chỗ mà

thành đau. Hay là nó bảo thân

người ta lếch, chỉ bốc một thang

là... « xony » lại được thân cho

thằng thần.

« Tôi mò một con gà cũng biết

ràng phổi, tim đâu có ở trong

bụng ! Uống thuốc vào ruột mà

xony nổi thân lại cho thẳng ! Cứ

bỏ tù cho hết những anh phét

ngôn đi ! »

Bác P.

Tôi quên chưa giới thiệu bác P.

Một người nói lém nhiều hơn tôi

đã thuật lại. Một bác thư đã học

hết « machuel », đã từng theo hát

chèo trong đình làng, có hai mái

tóc mai đen và dài, một bộ rằn

trắng mờ vì « át xít ».

Và hơn hết, đã đọc « Hanoi

lầm than », để hiểu biết ý muốn

của tôi. (Còn nữa) T.L.

### MỘT ÔNG THẦY BÓI ĐẠI TÀI...

Chỉ xem chữ ký mà đoán được

Cours de graphologie par correspon-



# MỘT ĐÊM

TRUYỆN NGẮN của MAI-KHANH

**K**HI ẤY, trên đường Thanh-Nghệ ta thấy nhan nhản những thầy đồ kiết đi tìm nơi dạy học. Trong số đó, già có, trẻ có. Có người đã đậu cử-nhân, tú tài, cũng có người đã lều chông đến nhị, tam trường. Nhưng phần nhiều là những thầy đồ xấu số, chưa vào được trường nào hết. Rồi vì nhà nghèo — ngày xưa học trò ai lại không nghèo — họ đi kiếm ăn. Rồi quen đi, họ sống mãi cái đời phiêu lưu trôi nổi, nay đây mai đó, không cửa không nhà, gửi tình yêu vào câu thơ, điệu phú, chén rượu, cung đàn. Rồi cứ như thế mãi đến khi chết, và nhờ lòng từ tế của chủ nhân, trong cảnh đồng lạnh lũng bát ngát, một cái quan tài sơn mực, trên vai mấy người phu say rượu, lão đạo chạy theo mấy ngọn đóm lập loè.

Trên giường, thầy đồ Lãng nằm dài. Giường bằng tre, chiếu đã rách, cái mền nằm đã phai màu. Hai con mắt thầy sâu hóm, trắng già dưới cặp mi xanh đen ; hai mái tóc như cỏ xuong, cặp môi lét thỉnh thoảng mấp máy thành những tiếng rên ai oán.

Rồi thỉnh thoảng, dưới cái mền đơn, toàn thân thầy run, hai cánh tay như ông sậy rầy mạnh, hai mắt trợn lên, miệng há to, thầy la : « Con tôi ! »

Bên giường, một bà già im lặng như tượng gỗ, ngồi coi, ba mắt lìm đim. Trong một xo nhà trên cái hỏa lò đượm than hồng, siêu thuốc phạp phòng soi một cách buồn bã. Qua gạch cửa, luồng gió đưa cùng một làn ánh

sáng xanh. Thỉnh thoảng ông lý Phào, nhà chủ, đẩy cửa lộ vào thì thăm hỏi : « Thế nào ? »

Bà già sẽ lắc đầu, hơi nhích cặp môi mỏng, bí mật nói : « Để im, ông hãy để im cho thầy ấy nghỉ. Tội nghiệp ! »

— Nhưng thế nào ?

— Thế nào ? — bà già trả lời một cách thất vọng — Vẫn còn mẹ luôn. Lay trời, lay Phật, chả biết có qua được không ?

Ông lý Phào, buồn bã, trở ra. Người ốm khê cựa. Bà già trở lại cái chông tre xiêu vẹo, rồi thuốc bưng lặn mồm thầy đồ.

Người ốm quát : « Con tôi ! »

Bà rùng mình lui lại hai bước. Nhưng người bệnh lại dụ ngay vừa rên vừa xin nước uống. Hết cơn sợ hãi, mạnh bạo, bà bước tới bên giường, bưng thuốc nói dối là nước. Uống xong thầy đồ nằm lại, trong người như bết mệt. Rồi vát tay lên trán, thầy nghĩ lại số phận mình.

Thầy quả là người không bao giờ sung sướng. Số phận, đời với mọi người luôn luôn tươi đẹp, với thầy chỉ là một bà đi cay nghiệt. Mỗi lọt lòng mẹ, mẹ đã chết. Còn cha, thầy nào biết mặt cha là thế nào. Người ta nói cha thầy là ông Lý Béu vì trước kia ông Lý Béu là chủ gánh bát mà cô Chuẩn — mẹ ông đồ Lãng là đào nhứt. Lại có kẻ cho là anh kép Danh, vẫn đi đôi với đào Chuẩn trong các lớp tuồng. Nhưng đây chỉ là những lời dư đoán. Mặc đời đem pha kẻ lẽ đào Chuẩn kín miệng không nói thiệt ra. Thế là thầy bé Lãng, khi còn là cái thai đã không bố, rồi đến khi ra đời, lại không mẹ

nữa. Người cậu nghĩ thương tình, đem về nuôi nấng. Nhưng cái đời như thế có thể sung sướng được chăng ? Đang khi tuổi trẻ, lòng khao khát những sự âu yếm dịu dàng, thầy chỉ nghe những lời chua cay của bà mẹ, những giọng mỉa mai của kẻ ăn người ở trong nhà. Chỉ có ông cậu là có lòng thương. Nhưng tình thương khô khan của người đàn ông, dần có thể thay những lời nâng niu, âu yếm, dùm bực của một bà mẹ ?

Bây giờ thầy nghĩ lại, thầy cũng không biết vì sao thầy lại học không biết vì sao thầy lại học được ít chữ nho, lại ngâm được thơ phú, và như là xem được quyền Liễu trai — vì đối với thầy, học chữ nho là chỉ để xem quyền Liễu trai. Quyền ấy, thầy cho là một bài thơ bất hủ, một giấc mộng mê ly, một chén rượu nồng có một hương vị say sưa ngáy ngất, một đóa hoa rêu rì nhưng vẫn đẹp mê hồn. Trong ấy, bao chuyện ly kỳ, thầy mong có trong đời thầy, mà thầy đã có trong giấc mộng. Thầy có một trí tưởng tượng bằng bột, phức tạp, điên cuồng, sáng suốt. Mỗi khi thầy nằm ngủ, xung quanh tưởng đen xám những hình ảnh dị kỳ hiện lên, cả một thế giới phi thường. Quí ma cứ từng bọn kéo ra, theo nhịp trống chiêng, ôm nhau mà múa ; rồi trong đám ấy một nàng mặc toàn màu đen, giống thầy như đúc, khóc lén những điệu hát sâu, lạnh lùng, âm thầm như tự trong mồ đưa ra.

Rồi một hôm — năm ấy thầy mới mười tám tuổi — thầy bỏ nhà ra đi. Ra đi theo tiếng gọi của số phận, theo một cuộc đời

vô định. Nay dạy học nơi này, mai lại nai lưng nơi đồng không mông quạnh, bên vắng rừng hoang. Những ý tưởng hắc ám luôn đè nén thầy. Khi người ta luôn luôn đau khổ, một là người ta sẽ chết vì thế, hai là người ta sẽ biết yêu sự đau khổ và sẽ tìm trong ấy những thú vui để mà sống. Cũng như thầy đồ Lãng, luôn luôn đau khổ, thầy biết yêu sự đau khổ, và như một ông thầy pháp cao tay, có thể đổi đá ra vàng, thầy nhờ hóa học của tâm trí, đổi sầu khổ ra thú vui, — những thú vui sắc hơn kim châm, râu hơn hóa học. Mà cứ mỗi lần những ý tưởng đau thương mơn trớn quả tim đầy đặn của thầy, thầy lại rùng mình sung sướng.

Thầy yêu đêm. Thầy yêu đêm như yêu quê cha đất tổ, như yêu một người tình nhàn cả thị lực xương, không thể rời bỏ được, yêu một cách tự nhiên sâu xa, ác nghiệt, như người nghiện yêu thuốc phiện, như người ốm nặng yêu chết.

Một đêm — về mùa xuân, mùa hạ, mùa thu hay mùa đông không biết. Vài con đom đóm lập loè như ma chơi, kẻ lên thăm màn đen những đường gãy trong xanh. Một con vọ, trong đêm tối ja là bay trên bụi gai, như say sưa cùng cảnh mịt mù bao la, cất tiếng kêu lạnh lạnh. Trời hơi lạnh ; trên đường, bỏ sậy sào sọc reo. Mây đen từ đầu núi kéo lên rừng xanh. Thầy đồ Lãng đi kiếm nơi dạy học, kiếm chỗ ở cơm ăn. Thầy đi thong thả để hưởng hết những cảm giác la lũng man mác trong không trung.

## TÔI ĐẸP VÌ ĐA DÙNG:

Biểu một hộp kem, phấn, chì, son hay brillantine: Oyster (Con hến) Houbigant, Tokalon, Chermay, Lenthéric, Coty, Forvil, Orsay, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytis, Innoxa, Simon, Rucils, Rimmel hay Roger v. v. nếu mua từ 6p00 gởi lên. Ràng sưa thêm trắng bóng đẹp, bằng máy và Email-dent : Ràng đen đánh trắng bằng máy và Email-dent : Rất trắng đẹp bóng, đánh rất óm.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi. 2p00, 3p00 một hộp.

Dùng phấn lại xoa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, mượt tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mi dài cong, chướng cả (khô nhàn, không còn vết thâm, không phát lại), nổi sần nơi mặt, đều giá 1p. 2p. 3p. một hộp — Tóc mọc, giậm má, tàn nhang sạch hẳn, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son trâm đen, gầy, béo nõ vò, tròn đẹp mãi đều giá 2p. 3p. một hộp. Nốt ruồi, bột cơm, răng trắng nõ da. 6p50, 1p00 một hộp. — Trị da rần, ngứa nhờ mát đẹp sáng, đều giá : 1p. 2p. một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc, (uống) 2p. 3p. một hộp — Máu phấn, máu da lỵa dùm rất hợp. Dip, dao, kéo Massoscin 14p50, một nà cac-su, đồ ướn tóc giá 1p80, 8p00, 26p00 rất đủ đồ sưa sắc. Hàng mới giá hạ.

Ở xa xin gửi linh-hóa giao-ngân, lấy hàng ở nhà giúp thiệp hay gởi trả tiền liền tại đây. Hỏi gì xin kèm tem để trả lời.

**MỸ - VIỆN ANH - 26, Phố Hàng Than, Hanoi**  
Soins de beauté anglais et américains. Massage et maquillage mod-rnes. Gléants



Thầy đi mãi, chân đã chồn, mặt đã nóng. Thầy đã mệt, mắt hoa mắt chóng. Trên lưng, trên đầu, trên mặt, trên ngực, như có một tảng đá nặng đè lên. Thầy còn đi hay đã ngã bên đường thầy không rõ. Khi ấy thầy không biết gì hết. háy gì thầy không nhớ gì hết.

Không biết sao thầy thấy đứng bên một hàng nước, tro tro giữa đường. Nhà lợp tranh màu xám, vách đất cửa phen. Mỗi khi làn gió thổi qua, ngọn đèn nhỏ như sáp tắt, cửa phen lật sạt như tiếng rên một quả tim đau đớn.

Một người thiếu-nữ ngồi trên chiếc ghế đầu. Thầy dò ngẫm cái mặt tròn xinh xắn trắng trẻo, cái làn tóc óng mượt đen nhánh, cái mũi nhỏ nhắn mà xinh, nhưng để mé nhất là cặp mắt nhưng sâu xa huyền bí. Nàng quanh dóm sang bên, mặt nàng tím trong bóng tối, ánh đèn viền bên cạnh mặt nàng một đường vàng rực rỡ, mắt nàng chiếu sáng, như một hồn lân tinh cháy trên mặt đờ. Thầy rùng mình. Thầy đang đứng mê man như bị phép, thì trong nhà một tiếng trong treo đưa ra.

— Ai ?  
— Tôi ?  
— Đó là ai, mới được chứ ?  
— Đờ Lãng.  
Im lặng.  
— Tôi là Đờ Lãng — thầy nói tiếp, đem khuya lỡ đường, muốn xin vào trọ, không biết có được không ?  
— Được lắm chứ. Thầy cứ vào  
Thầy vào — Cô hàng đứng dậy tiếp và mời ngồi.

Câu chuyện khi đầu cũng là câu chuyện thường.  
Nhưng dần dần vì quen hơn, câu chuyện hơi thân mật, đậm đà hơn, rồi nồng nàn. Bỗng nhiên thầy dò rùng mình, mạch máu thầy chảy mạnh, những giác quan bây giờ bỗng tỉnh dậy. Trong lòng bao nhiêu sự ước mong tuột trệ lại thấy chảy bùng lên. Rồi hồn mắt nhìn nhau, bốn tay tìm nhau, hai quả tim cùng kề nhau chung đập, say sưa... Sao hạnh phúc khi bấy giờ lại đây đủ, hoàn toàn thế ?

Đến mai, thầy tỉnh dậy. Thầy thấy mình nằm bên đường cái lờn, gần một cái má mới, cỏ xanh mới mọc, bên một chiếc nhà xiêu vẹo, đổ nát. Thầy lấy làm lạ ; rồi cho chuyện tối qua cũng như một giấc mộng lạ. Và từ an ủi rằng đã sang sướng trong một lúc — dù trong giấc một đêm.

Nhưng người thầy một ngày một yếu, nước da một ngày một xanh.

Rồi một đêm, cũng một đêm lạnh lùng tối tăm. Trong thư phòng, thầy nằm nghĩ. Ngoài vườn gió thổi xào trong láu tiếu, ngọn gió lạnh thổi thoảng qua ngạch cửa vào. Những hạt mưa từ mái tranh rơi xuống máng như tiếng nấc của đêm thu. Trong hồ rậm, ánh ương lên giọng đều đều như tiếng mõ chùa. Bỗng nhiên gió thổi đến tắt. Một người đàn bà hiện ra, trong tay đồng đũa con thơ thính thoảng khốc và gọi cha.

Thầy dò Lãng kêu : « Người đêm ấy ! »

Thầy vươn lên ôm chèoàng lấy bóng. Nhưng lại không thấy gì nữa. Thầy khóc. Có lẽ bao nhiêu cảm giác mãnh liệt ấy trong một phút bất ngờ xúc động lòng thầy mà thầy khóc. Hay thầy nhớ lại cuộc tình xưa mà thương hại đưa con thơ có lẽ có được, mà thầy khóc. Thầy muốn có cái gì để thầy vì nó mà hy-sinh, thầy muốn có cái gì quý báu hơn người thầy, để thầy yêu nó hơn thầy tự yêu thầy. Thần linh có lẽ thương thầy mà báo cho thầy biết rằng thầy có một đứa con đang chờ đợi thầy.

Nhưng tất vọng biết bao, khi thầy nghĩ rằng người xưa, trong một đêm, đem lại cho thầy những phút êm đềm nhưng mau chóng, chỉ là một cái bóng. Thì đứa con kia há lại thực được chăng ? Tìm một cái bóng, còn gì diên bằng.

Nhưng điều thầy chắc chắn nhất, là thầy phải đi tìm đứa con ấy ! Ở sự mâu thuẫn của tâm trí người ta. Biết là không có mà vẫn đi tìm. Cái ý ấy đã ăn sâu vào trí thầy đã thành một

định ý, một sức ám ảnh ác liệt. Thế rồi sau đêm ấy, thầy ốm nặng.

— Con ơi ! Con ơi !  
Thầy nghe hơng. Hai con mắt trợn lên. Người cứng đờ, chân tay lạnh ngắt.

Ông Lý Pháo lất tả chạy vào thấy thế sẽ lại gần. Người ốm hồng vung, hai tay ôm ghi lấy ông Lý Pháo, kêu to : « Con ơi ! »

Bà già đứng trong xô nhà với bát thuốc trên tay, mơ màng tưởng đến chuyện ma dữ. Người ốm, khi nhận rõ là ông Lý Pháo, lại nằm xuống. Một lúc sau, dần dần đứng lại, hai con mắt hiện lành quay dóm ông Lý Pháo như có ý cảm ơn công nuôi nấng rồi nấc lên, nhắm mắt.

Ông Lý thở dài : « Thế là xong ! »  
Chiều hôm ấy, bọn người nhà ông Lý Pháo uống thiếp say, và trong ánh đông, một cái hôm son đen nhẹ nhàng chảy theo mấy ngọn dóm.

Mai-Khanh

**GIỚI THIỆU**

Chúng tôi mới được tin rằng đến ngày 14 Aout 1937 từ « Saigon tuần báo » (trước là Saigon tiểu thuyết) khuyến khích về xã hội, văn-chương và mỹ thuật, sẽ ra số đầu. Giúp vào bộ biên tập mỗi kỳ đều có những ngọn bút có giá trị trong làng báo và làng văn : Trần thanh Mai, Phan văn Hùm, Vũ trong Phụng, Hồ xanh, Sơn Trà, Xuân Diệu, Hàn mặc Tử, Ngọc Thọ, Thúc Tề, Trọng Kiên, và ba hoa-sĩ : Việt Hồ, Bát Sơn và Hoàng đại Sâm.

Tòa báo : 29 Rue Verdun Saigon.

**Đoàn ca vũ Mỹ Blossom tới Hanoi**

Thứ năm 29 Juillet, bà Wei Yong Poo, nữ đoàn trưởng đoàn ca vũ Mỹ Blossom đã đến thăm chúng tôi tại báo quân Ngày Nay. Cùng đi với bà, có ba cô trong đoàn.

Bà wei Yong Poo có đưa tặng Ngày Nay mấy chiếc ảnh của những cô danh ca trong đoàn.

Chúng tôi vui lòng giới thiệu đoàn ca vũ Mỹ Blossom, một đoàn ca vũ có danh, với độc giả, ở Thượng Hải.

**Ủy ban thường trực Báo giới Bắc-kỳ**

(Tiếp theo 592)

Trào dạt áp báo giới ở xứ ta trong bốn tháng gần đây.

Những nguyện vọng của các bạn và của anh chị em viết báo Nam-kỳ đã đạt đến những nhà đương cục quyền để ở bên này. Tôi cũng có cả bảy sự phân đối của riêng phần tôi về việc đàn áp ấy cho các nhà đương cục nói trên biết. Các bạn có thể tin rằng bao giờ tôi cũng đi đôi với các bạn — nhất là lúc này.

Liên đoàn thuộc địa đang sửa soạn một HỘI-NHỊ THUỐC - ĐỊA LIÊN-MINH vào cuối năm này. Nhưng ngay từ tháng Octobre sắp tới, chúng tôi sẽ tổ chức một trận công kích liệt trên báo và một cuộc tuần dễu của các met-tinh, diễn thuyết, biểu tình ngoài phố. Ba ngày nữa, chúng tôi tổ chức một bữa tiệc có mời các hội viên của Ủy ban điều tra xứ Algérie — ủy ban này do ban tôi, ông Lagrosilliere chủ tịch. Trong bữa tiệc đó, tôi sẽ trình bày hiện trạng của các bạn và của anh em ở Nam-kỳ.

Cũng như tôi đã điều-định với anh em viết báo Nam-kỳ, tôi muốn đề nghị với các bạn nếu sát nhập vào Liên-đoàn thuộc-địa. Như vậy, các bạn có quyền cử hai đại-biểu sang dự kỳ Hội-nghị Thuộc-địa Liên-minh sắp tới ở Paris.

Trong khi chờ đợi, tôi yêu cầu các bạn nhận tôi làm Ủy-ban thường trực báo giới Bắc-kỳ ở bên này. Tôi sẽ lấy thêm một hay hai người giúp việc nữa. Tôi hết sức giúp các bạn trong cuộc vận-động yêu sách hiện thời. Trong những phiên hội họp hàng tháng của Liên-đoàn Thuộc-địa, tôi sẽ can thiệp vào các việc xảy ra ở Đông-dương và sẽ quyết định theo những điều quyết-định của các bạn. Gửi các tài liệu sang cho tôi, và cử động cho Liên-đoàn (thuộc-địa)... Liên-đoàn thuộc-địa sẽ là một sức mạnh...

Nguyễn-thế-Truyền

Kỳ sau sẽ đăng bản quyết nghị của Ủy-ban và bức thư Ủy-ban trả lời ông Nguyễn-thế-Truyền.

**LUYỆN TIẾP**  
ARCHITECTES  
N° 42 BORGNISS DESBORDES  
HANOI

**BÁO THỜI THỂ SỐ 6**

ra đặc-biệt về báo, chi. Từ báo Ngày Nay đến báo Trung Bắc Tân Văn. Đếm xia các báo từ tả sang hữu, từ cổ đến kim.

**TÒA BÁO**

250, Route de Huế Hanoi  
Chủ-nhiệm : Lê-Tràng-Kiều  
Giá báo : Mỗi số 0p03, một năm 1p50



THANH-NIÊN S.O.S. tiểu thuyết của TRƯƠNG-TU  
THANH-NIÊN S.O.S. đặt các ban đọc vào các nơi hành lạc ở Hanoi như tiệm hát, nhà chứa lậu, cô đầu, nhà sấm, tiệm khiêu vũ.  
THANH-NIÊN S.O.S. là hết những tâm-trạng truy-lạc của thanh-niên hiện thời, phá bầy tất cả những trào-lưu tu-tướng hoàn cảnh xã-hội đã gây ra sự truy-lạc của Thanh-Niên

THANH-NIÊN S.O.S. là cuốn tiểu-thuyết của bạn trẻ, của đời-bệnh mà cũng là cuốn tiểu-thuyết của chế-độ xã-hội mục-nạt hiện-thời.  
THANH-NIÊN S.O.S. đặt ra một câu hỏi : « Trong cái xã-hội mục-nạt hiện thời, thanh-niên có thể không truy-lạc được không ? » và cái một tiếng kêu : « Sự truy-lạc của Thanh-niên đã không thể tránh được thì phải làm thế nào để cứu vãn bằng van bạn trẻ đang và sắp sa ngã ? Một vấn-đề xã-hội quan-bệ mặt-thiết đến sự tiến-bộ của toàn-thể xã-hội cần phải giải quyết ngay. Muốn giải quyết phải hiểu rõ ràng tận. Muốn hiểu rõ ràng tận vấn-đề thanh-niên nên đọc :

**THANH-NIÊN S.O.S.**

tiểu thuyết của « Thời Đại Mới »  
do TRƯƠNG-TU viết và bạn MINH-PHƯƠNG xuất-bản  
Đầy 160 trang  
Giá : 0p35

# Cây tre trăm đốt

(Tiếp theo trang 605)

Rồi anh ta lui lui xếp trăm đoạn tre đang đang từ đầu sân đến cuối sân. Hai họ thấy vậy kéo ra cả ra xem, kẻ cười người chế lạ sao.

Liếc nhìn thấy họ mặc toàn quần áo mới, đẹp, cu Cậu ngờ vực hỏi:

— Các ông các bà đến làm gì đồng thế?

Một người bên họ nhà trai vỗ tay đáp:

— Hôm nay cưới cô, con gái chú anh, mà anh không biết sao?

Cu Cậu ngờ ngạc:

— Cưới cô Rốt?

— Ừ, cưới cô Rốt.

Rồi trò một người họ nói tiếp:

— Chú rể kia kia.

Cu Cậu cảm tức, toan bỏ đi ngay.

Nhưng thấy ông trưởng giả buông lời trách móc và cười xuống toan nhấc một đoạn tre của mình, anh ta liền thốt:

— Khắc nhập, khắc nhập, khắc nhập!

Tức thì cả ông trưởng giả lẫn một trăm đốt tre định lại nhau và nằm vòng song dưới đất. Ông ta kêu trời đất trời đất, nhưng vẫn ôm chặt lấy cây tre ngắt ngang đứng giữa sân. Xưa nay thật chưa ai từng trông thấy một cây tre cao đến thế, cao chót vót chọc thủng đám mây vàng.

Nghe tiếng cầu cứu, ông thông gia chạy lại để lời ông trưởng giả ra. Cu Cậu thấy phép tiên màu nhiệm, khoải trá đọc luôn mồm:

— Khắc nhập! khắc nhập! khắc nhập!

Thế là cây tre trăm đốt lại có một người thứ hai đứng ôm cho thêm vòng. Rồi đến lượt chú rể vào cứu cha, rồi lần lần hai họ đến nhập bọn, xúm xít chung quanh và đỡ dần như đám rế tre già.

Chỉ một mình cô Rốt đứng ngoài. Cô vừa khóc vừa nói:

— Ai bảo thầy lật lòng!

Rồi cô van xin anh lực điền:

— Anh Cầu ơi, anh tha cho thầy

tôi, chả tội nghiệp.

Nếu lời cô Rốt, cu Cậu đọc liền:

— Khắc xuất! khắc xuất! khắc xuất!

Trăm đốt tre và đôi bên hai họ lại rời nhau ra. Cu Cậu cười reo:

— Đã biết tay Cầu chưa?

Ông thông gia cùng con trai và họ hàng sợ phép lạ bỏ ra về thẳng.

Còn ông trưởng giả thì phải giữ lời hứa già có Rốt cho cu Cậu.

Cu Cậu thích chí nghề ngao hải:

— Đã hứa, phải gả cho ta,

Tuy là đứa ở nhưng mà có công.

Củ ấy thành câu ca dao.

Thưa bà, bà có tin rằng anh cu Cầu dám mơ tưởng đến cô Rốt không?

Tôi tiếc không có tài kể truyện cổ tích như các bà già, hay các cô gái quê. Nếu bà không tin, thì lật lại sự vụ về của tôi, chứ không phải tại cau truyện cổ tích rất lý thú của các bà già và các cô gái quê đời xưa.

Khái-Hưng  
(Theo truyện cổ tích)

## Chỉ có thuốc Bình-Hưng mới được hoàn toàn đủ các phương-diện

(100 vạn người dùng, ai cũng khỏi. Tôn-chí khác hẳn với những nhà thuốc hiện thời)

### KHÍ HƯ

(dùng một lọ thuốc này, 1 lọ để vào của mình, khỏi ngay hết chất trắng.)  
(Tai làm sao đàn bà ra chất trắng.)

Phải bệnh khí-hư, vì huyết kém, hoặc không có bệnh lậu, hay giang truỳn nọc nên thấy ra chất trắng (như mù đặc, như nước gạo, dầy như mũi) kinh không đều, có người vì hóa vượng: lại thấy chóng mặt, nhức đầu, ư tai, môi xuong, người tạng bản lại thấy sôi bụng. Phải bệnh này rất nguy hiểm, cần phải dùng thuốc ngay cho khỏi, kéo lâu ngày chất trắng ra mãi, có khi ăn mòn cả tử cung sinh bệnh đau tử cung, sai đa con, lãnh tử cung. Những triệu chứng ấy làm có thể mất sinh dục được. Vậy dùng ngay thuốc khí hư số 52: 1p20 một lọ sẽ khỏi ngay. Muốn chóng hết hết chất trắng, dùng thêm như thuốc để vào của mình số 70: 0p60 tức lui hết chất trắng ngay.

### LẬU ĐƯƠNG PHÁT LẬU KINH NIÊN

(100 người khỏi cả 100, thuốc số 58, 68)

Cách chế thuốc 58, 68 lấy những vị Nam được nấu thành cao (lấy nguyên chất) lấy những vị sát trùng tiêu độc, cho vào lọ nấu, chỉ lấy hơi bốc lên rồi mang ra giữa, cách đóng chôn xuống đất từ 2, 3 tháng để lấy âm khí, vì bệnh lậu ai cũng nóng) nên phải lấy thổ kh

để cho tinh chất thuốc rất mát, như thế uống mới chóng khỏi được. Thuốc chế kỹ như vậy, nên không công phạt, không hại sinh dục, uống làm việc như thường, không vật mệt, đàn bà có mang dùng cũng được. Bệnh lậu đương phát, buổi, ực, ra mủ, đau, rức, tiểu tiện ít, nóng dù nặng nhẹ đến đâu, chỉ dùng hai lọ số 58: 0p50 là khỏi hẳn. Triệt nọc sau khi khỏi, đi độc còn lại nước tiểu khi chong, khi vàng, có vẩn (filament) thỉnh thoảng ra mủ, nhỏ ống tiểu, ăn đặc làm việc nhọc, bệnh như phúc phát. Người thân kém, đau lưng mỏi xương. Bệnh giang còn lại giết thịt nổi trâm đỏ như muỗi đốt, rụng tóc, đau xương dùng 1 hộp số 68: 1p50 là rút nọc hẳn.

## BÌNH HƯNG

67 - Phố Cửa Nam - HANOI

ĐẠI-LÝ: Mai-Linh Hải-phong - Ich-tri, Ninh-binh - Trần-nguyên-Cát, 81 Charner, Saigon - Ng.-quang-Khánh, Pleiku - Bám-văn-Đáp, Kỳ-lừa - Phê-hung-Long, Camphamine - Việt-Long Nam-dinh - Đặng-dinh-Chiến, Việt-nam - Phú-Lương, Sơn-lầy - Kontom, Nguyễn-năng-Đức - Thanh-hóa, Thái-Lai Roe Đền-thủy; Huỳnh-Nhâm, Tourane Marché Văn-Việt, Bắc-ninh - Quang-Huy Hải-dương, - Lê-văn-Quý, Ung-bí, Tiến-ích, Thái-binh.



Hàng nghìn thiếu phụ đã tìm thấy hạnh phúc và ái tình nhờ ở cách giản dị này. Vì thế mà các thiếu phụ có được nước da đẹp đẽ của một thiếu nữ mà đàn ông rất yêu đương. Mỗi buổi sáng các bà các cô nên đánh kem Tokalon (màu trắng, không có chất nhờn) lên mặt và cổ thời sẽ có một sắc đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà phần đánh được đều, không bết lại thành văng. Trong kem Tokalon (màu trắng) có chất kem thật tươi tốt, có dầu olive, cũng là nhiều chất bổ và làm cho trắng. Nhưng chất ấy làm mất những tàn nhang làm cho các lỗ chân lông se lại; và chỉ trong ba ngày làm cho da dẻ xấu xí đến đâu cũng trở nên tươi tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngay hôm nay các bà các cô hãy ướn lấy đầu dùng kem Tokalon (không nhờn), là thứ bỏ đường cho da dẻ. Thứ kem đó đã giúp cho nhiều thiếu nữ chiếm được tình yêu đương của vị hôn phu mình.

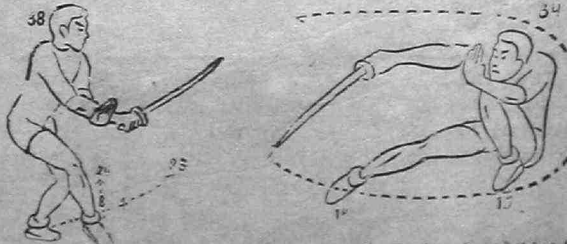


ĐẠI-LÝ: F. Maron A Rochat et c<sup>o</sup> 45 Boulevard Gambetta - HANOI

## SÁCH DẠY BÀI VÀ ĐẤU

ĐỘC - KIỂM  
SONG-KIỂM  
HÔNG - CÔN  
5 XU

## BẢN LỀ 5 XU MỘT CUỐN



Cho mọi người đều mua được, vì là môn QUỐC-THUẬT, cần phổ-thông. Chủ thể Tàu vừa đánh Nhật một trận, bằng gươm giáo rất giỏi (xem các báo thì biết).

BÁN TẠI NHÀ XUẤT BẢN LỚN NHẤT LÀ NHẬT-NAM THƯ-QUÁN 102 Hàng Cai Hanoi

và khắp hiệu sách lớn khắp các tỉnh. Có thể gửi tem thư, 2 cuốn thêm 3 xu cước, 4 cuốn 5 xu cước.



## Sâm nhung bạch hổ

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khí huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, óc mệt những người tinh dục suy kém, những người dám dục quá độ, những người thận hư, tinh thần suy nhược, những người thủ dâm thành bệnh tiết tinh, đau ngực, ho... những người làm việc bằng trí khôn nhiều, những người ngồi an uống chậm tiêu, những người ít ngủ, những người yếu da... mới khởi, những vợ chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà khí huyết, những người sinh đẻ nhiều lần tổn hao khí huyết, những người rụng tóc, ù tai, mờ mắt, những người mới cai thuốc phiện v. v. Muốn khỏi các tật bệnh, muốn trở nên người trẻ trung khỏe mạnh, muốn được mọi sự như ý, phải dùng thuốc **Sâm Nhung Bạch hổ** là thuốc hay hơn hết các thứ thuốc bổ biến có bán ngày nay, vì thuốc chế bằng linh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh với sâm nhung rất tốt, nên có đặc tính cải tạo hoàn chỉnh, tựa như người được tiếp sức. Đơn ông dùng thứ bao sếp vàng, đơn bà dùng thứ bao sếp trắng, đều giá mỗi hộp 1500. Bán tại nhà thuốc **Hồng-Khê 88 phố Huế, Hanoi (Tél. 755)** và khắp các đại lý.

## NGHIÊN HƯT

Một phương thuốc cai nghiện thuốc phiện, ai uống cũng bỏ hẳn được. Trong khi uống thuốc cai vẫn đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiện không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1500 thuốc viên mỗi hộp 0550. Nghiện nhẹ chỉ hết 1500, nghiện nặng hết 60.00 là bỏ hẳn được. Đó là phương thuốc **Tinh ngô giới** vốn số 20 của nhà thuốc **Hồng-khê, 88 phố Huế, Hanoi (Tél. 755)**. Xin cứ dùng, nếu sai nhờ sẽ trả lại tiền gấp đôi.

Một sự tối nguy hiểm thường xảy ra trong lúc các bà làm sản

Tạo hóa sinh ra các sản phụ, sau khi làm sản độ nửa giờ hay một giờ thì bao nhiêu rau sẽ tự ra hết. Nếu rau chưa ra là tại **Từ-cung** thất lại, hoặc rau dính quá. Lúc đó ta chớ nên coi thường mà phải cho là một sự tối u quan hệ: vì nếu để lâu, **Từ-cung** sưng, đau chẳng đả dưới, đưa tức lên ngực, tiền tiện không thông và hay một đàn, có thể nguy hiểm đến tính mạng. Vậy lập tức nên cho dùng ngay một gói:

**BÁ ĐÀ SƠN QUẦN TÂN** của nhà thuốc

## VÕ-VĂN-VÂN THUDAUMOT

Trong hai giờ đồng hồ rau đều tuôn ra hết, uống hết hộp thì bệnh hết dứt. Thực là một môn thuốc cực kỳ hiệu nghiệm, chữa khỏi bệnh một cách êm ái, chớ không cần phải lấy tay cho vào **Từ-cung** hoặc phải dùng những khí cụ riêng mới có thể lấy và nạo rau ra được, mà lại làm cho người sản phụ phải kinh hốt.

Giá mỗi hộp 10 gói 1500, 5 gói 0550

### CHI CUỘC

HANOI : 86, Rue du Coton Tél. 98  
HAIPHONG : 75, Paul Doumer Tél. 248  
HADONG : 27, Boulevard de la République

## HỒNG-KHÊ

Kể có tới trăm nghìn hiệu thuốc, hiệu nào chả có bán thuốc lậu giang-mại, thế mà không ai để ý đến, duy chỉ có hiệu thuốc **Hồng-Khê** là ai cũng biết tiếng. Hễ cứ nói đến **Hồng-Khê** là người ta nghĩ ngay đến thuốc **Lậu, Giang-mại** rồi. Vì ai có bệnh lậu không cứ mới hay kinh-niên, uống **Thuốc Lậu Hồng-khê số 30** mỗi hộp 0600 là khỏi dứt, ai bị bệnh giang-mại nhẹ hay là nhập cốt sinh ra làm bệnh nguy hiểm uống **Thuốc Giang-mại Hồng-khê số 14** mỗi hộp 0600 cũng khỏi triệt nọc, nên nhiều người biết tiếng và ai cũng đều nói rằng: **Đau lậu giang-mại** không uống thuốc **Hồng-Khê** chẳng tài nào khỏi dứt. (88 phố Huế (chợ Hôm) Hanoi (Tél. 755).

CÁC CHI ĐIỂM VÀ ĐẠI-LÝ

### Nhà thuốc Hồng-Khê

**Bắc-kỳ.** — Hongay Hoàng-vân-Thập, Hải-dương Quang-Huy, Thái-Hà-Áp Vinh-Thành, 36 phố Tiên-Sinh Hanoi Phúc-An-Đường, Ninh-Bình Sùng-Quảng, Port wallut Phúc-Lộc, Ungôn-Bi Lê-vân-Quy, Laokay Việt-Hưng, Đại-An, Ninh-Bình Ich-Trí, Bắc-giang Cát-Lợi, Langson Lý-xuân-Quy, Namđinh Việt-Long, Ich-sinh-Đường, Thái-Bình Tiến-ích, Cao-bằng Vinh-Hưng, Hưng-Yên Kim-Đức, Mộc-châu Ngô-xuân-Nhuân, Bắc-Ninh Vĩnh-Sinh, Yênbái Đông-Tuấn, Hải-phong Anh Đản 167 Paul Doumer, Hải-giang Phương-kim-Thọ, Thủy-Trần-giá-Thụy. **Trung-Kỳ.** — Vinh Tamkỳ, Tourane Battien, Song-giang Phanrang Từ-sơn, Nha-trang Sơn-giang, Pleiku Nguyễn-đức-Bá, Tuy-hoa Nguyễn-quang-Thoang, Quang-ngãi Cẩm-Hung, Huế Battien, Faiso Hồng-Phát, Tam-quan Huỳnh-hà-Thanh, Thanh-hóa Gilong, Quỳnhon Phạm-Tổ, Tuy-hoa Thanh-Tâm, Cầu Giải Hồng-xuân, Bông-sơn Diệp Thanh Thanh, Bình-định Nguyễn-đức-Phổ **Nam-kỳ.** — Mỹ-tho Mông-hoa, Tra-vinh Quán-bản-Kê, Rach-giá Van-Hoa, Goquao Nguyễn-vân-Muôn, Bentre Tân-thanh, Thủ-Đầu-Một, Phúc-Hưng Thái, Long-xuyên imp Hữu Thái, Dakao Đức-Thắng, Saigon Nguyễn thị Kính, Cần-thơ Nguyễn-vân-Nhiều, Sóc-trang Trường-xuân. **Laos.** — Phontiou Quang-tho-đường, Ngô-vân-Huỳnh, Đào-vân-Cầm, Đặng-van-Sang, Thakhek Chung-Kỳ, Savanakhe Bằng-Giang, Pakse Nguyễn-vân-Cửa, Boneng Trần-vân-Trũ, Nguyễn-vân-Bất, Xiêng-Khouang Phạm-vân-Trương, Vientiane Đô-đinh-Tào. **Pnom Penh** — Nguyễn-vân-Chí v. v. — **Thề lệ đại-lý thuốc Hồng-Khê rất dễ và lợi.**

## Chị em Phụ - Nữ nên nhận bảo cho nhau biết để tránh một điều hại

Quý bà ai đã biết rồi, cũng nên làm phúc mách bảo giúp cho người chưa biết. Ai sinh đẻ rồi, cũng nên chỉ bảo cho người chưa sinh. Chắc rằng một trăm lần sinh đẻ thì đủ một trăm lần đau bụng. Có người đau quá đến nổi mắng rủa người chồng, lăn lộn giường trên xuống giường dưới như người điên, vì chứng đau bụng đó không phải như đau bụng thường: Đau thấu tới trời xanh. Bởi sự đau ấy nó làm giảm sức người sản phụ, có khi mệt quá để không được, hoặc đẻ được cũng đuối sức lắm rồi, vì thể linh mạng rất nguy hiểm. Quý bà không nên khinh thường sau hồi lại không kịp. Muốn tránh khỏi những điều đau khổ ấy như: uống hai hộp **ĐƯỜNG THAI** hiệu **NHÀNH MAI** giá mỗi hộp 1p00, uống lúc thai được ba tháng trở lên. Dùng được thuốc này rồi lúc sinh không đau bụng chút nào, và sinh một cách hết sức mau lẹ. Người đàn bà vì đây không biết mệt, tinh mạng lại vững vàng. Thuốc này hay lạ lùng lắm, thậm chí cho đến đẻ con sơ thai lớn mà cũng không biết đau bụng là gì. Người có dùng rồi rất lấy làm lạ cho thuốc này là tiền đơn linh dược.

TỔNG ĐẠI-LÝ:

**NGUYỄN - VĂN - ĐỨC**

11, Rue des Caissees — Hanoi

Chỉ nên hút xì gà và thuốc lá

# MÉLIA

Vì thuốc lá này đều chế-tạo ở Alger cả



## Thuốc MÉLIA

BA NGÔI SAO

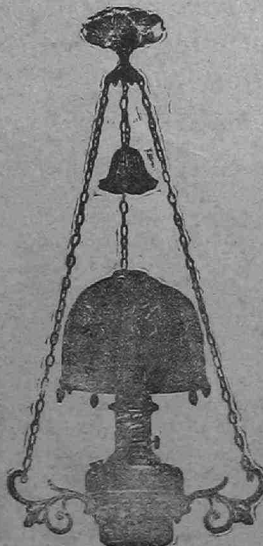
5 xu một gói 20 điếu

AGENTS GÉNÉRAUX :

L. Rondon & Co<sup>l</sup> - 18 Bd Đông Khanh Hanoi

### ĐÈN DẦU XĂNG TITO - LANDI

### HIỆU ĐÈN MANCHON TO HƠN HẾT



Đèn manchon TITO LANDI danh tiếng toàn cõi Đông-Pháp hơn 30 năm, ít hao dầu, dễ sửa và cùng, màu sáng xanh mát mẽ, như là khói sợ rụi ro như mấy thứ đèn hòm. Đèn TITO LANDI đây dầu mỡ nút châm lửa, không nổ. Một cây đèn TITO LANDI đốt không tốn 3 xu dầu mỗi đêm. Nhiều hiệu bắt chước, xin nhìn cho kỹ nơi trục vận tất đèn, chỗ nút bình dầu đều có chữ « TITO LANDI » và trong bình chứa có bông đá (sponge), mới là thiết hiệu TITO LANDI.

Xin nhớ : Manchon 40 bougies TITO LANDI, NHẬN ĐÓ. Manchon 120 bougies TITO LANDI, NHẬN BAO HẠC Ông khối 40 bougies và 120 bougies đều có hiệu TITO LANDI, chế riêng theo đèn, bền chắc.

Quý vị coi những đồ giả mạo giá rẻ mau hư.

Đèn manchon TITO LANDI và các đồ phụ tùng trữ bán tại Hanoi nơi : LÊ HUY LÊ, 3 rue des Médicaments ĐẶNG VĂN TÂN rue de Colon SÙ QUANG HUNG LONG 79 rue des Paniers

và toàn cõi Đông Pháp. Catalogue có nhiều kiểu đèn than hay mà đèn có dây chữa đèn Hỡi nơi : NGUYỄN VIỆT THANH đại lý toàn cõi Đông Pháp, Vinh Long (Nam Kỳ.)

N<sup>o</sup> 13 - suspension à chaînes & rinceaux en bronze fondu - Décor vitel or 120 bougies, 1 lit dầu đốt trên 24 giờ

in tại nhà in Thụy-Kỳ, Tél : 869 - Hanoi

Những gian hàng

# IDEO

là những gian hàng

== to đẹp nhất ==

Giá bán phải chăng

Hàng toàn thức tốt



Viên Đông Ấn Đường

CỬA HÀNG BÀN SÁCH VỎ VÀ GIẤY BÚT

28, Rue Paul-Bert, Hanoi - 60, Bd Paul-Bert, Haiphong

Le Gérant Nguyễn Tường Lân